

CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ

BÀI 223- Mạng lệnh của Đức Chúa Jêsus Christ phán với các môn đồ của Ngài:

Phần 10 - A : Sự chậm nóng giận - một trong các bốn tánh của Đức Giê-hô-va.

Ma-thi-ơ 28:18-20: Đức Chúa Jêsus đến gần, phán cùng môn đồ như vậy: Hết cả quyền phép ở trên trời và dưới đất đã giao cho ta. Vậy, hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhân danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh mà làm phép báp tem cho họ, và dạy họ giữ hết cả mọi điều mà ta đã truyền cho các người. Và nầy, ta thường ở cùng các người luôn cho đến tận thế.

Bản The Amplified Bible chép: Jesus approached and, breaking the silence, said to them, All authority (all power of rule) in heaven and on earth has been given to Me. Go then and make disciples of all the nations, baptizing them into the name of the Father and of the Son and of the Holy Spirit. Teaching them to observe everything that I have commanded you, and behold, I am with you all the days (perpetually, uniformly, and on every occasion) to the very close and consummation of the age.

Có nghĩa là: Đức Chúa Jêsus đến gần, phá vỡ sự im lặng và phán với họ rằng: Hết cả quyền phép (của sự cai trị, mọi sự thống trị, mọi nguyên tắc, mọi quyền lực) ở trên trời (trong thiên đàng, trong vũ trụ) và trên đất đã được ban cho Ta. Hãy đi khiến muôn dân trở nên môn đồ Ta, báp-tem họ vào trong Danh của Đức Chúa Cha và của Đức Chúa Con và của Đức Thánh-Linh. Dạy họ tuân theo tất cả các mạng lệnh mà Ta đã phán dạy các người, và nầy, Ta ở cùng (trong tất cả các ngày, trong mọi hoàn cảnh, mọi lúc, mọi nơi, mọi duyên cớ, mọi trường hợp, liên tục không rời khỏi) các người cho đến khi mọi sự được hoàn thành cho thế hệ (thời đại) này.

Để có thể hiểu rõ được ý nghĩa của tầm quan trọng và giá trị của Danh Đức Chúa Cha và của Đức Chúa Con và của Đức Thánh-Linh đối với sự sống đời đời của tâm linh loài người, chúng ta đã học trong các bài trước về Danh của Đức Giê-Hô-Va được công bố bởi chính Đức Giê-Hô-Va, trong ngày Môi-se cầu xin Đức Giê-Hô-Va cho người được thấy sự vinh hiển của Ngài và chúng ta đã thật bất ngờ khi Đức Giê-Hô-Va không tỏ sự vinh hiển của Ngài theo các loài người đã nghĩ, nhưng qua Lời phán của Ngài mà chúng ta được biết, chính Danh của Đức Giê-Hô-Va là sự vinh hiển của Ngài.

Xuất Ê-díp-tô ký 34:5-7: Đức Giê-hô-va ngự xuống trong đám mây, đứng gần bên Môi-se và hô danh Giê-hô-va. Ngài đi ngang qua mặt người, hô rằng: Giê-hô-va! Giê-hô-va! là Đức Chúa Trời nhân từ, thương xót, chậm giận, đầy dẫy ân huệ và thành thực, ban ơn đến ngàn đời, xá điều gian ác, tội trọng, và tội lỗi; nhưng chẳng kể kẻ có tội là vô tội, và nhân tội tổ phụ phạt đến con cháu trải ba bốn đời.

Bản Kinh-Thánh King James version chép ba câu trên như sau: ^{H6051}And the LORD ^{H3320}descended ^{H3381}in the cloud ^{H7349}, and stood ^{H8033}with him there ^{H7121}, and proclaimed ^{H8034}the name ^{H3068}of the LORD ^{H410}. And the LORD ^{H3068}passed ^{H5674}by before ^{H5921-H6440}him, and proclaimed ^{H7121}, The LORD ^{H3068}, The LORD ^{H3068}God ^{H410}, merciful ^{H7349} and gracious ^{H2587}, long suffering ^{H750-H639}, and abundant ^{H7227}in goodness ^{H2617} and truth ^{H571}, ^{H5341}Keeping ^{H2617}mercy ^{H505}for thousands ^{H5375}, forgiving ^{H5771}iniquity ^{H6588} and transgression ^{H2402} and sin ^{H1121}, and that will by no ^{H3808}means clear ^{H5352}the guilty; visiting ^{H6485}the iniquity ^{H5771}of the fathers ^{H1} upon the children ^{H1121}, and upon the children's ^{H1121}children, unto the third ^{H8029} and to the fourth ^{H7256} generation.

Có nghĩa là: Đức Giê-Hô-Va từ trên trời ngự xuống trong đám mây và đứng bên Môi-se, công bố Danh Giê-hô-va. Đức Giê-Hô-Va đi ngang qua trước mặt Môi-se và công bố: Giê-hô-va, Giê-hô-va Đức Chúa Trời giàu lòng thương xót và đầy dẫy sự nhân từ, chậm nóng giận, dư dật những sự tốt lành và lẽ thật, duy trì sự thương xót đến ngàn đời, tha thứ sự gian ác cùng những sự vi phạm và tội lỗi, nhưng không coi kẻ có tội là vô tội; tra xét xử phạt những sự gian ác của tổ phụ trên con cháu và trên con cháu của con cháu trải ba đến bốn đời.

Chữ mà bản Kinh-Thánh tiếng Việt dịch là hô vang trong câu 5 trên, đó là chữ **קָרָא** - qara', số 7121 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: sự yêu cầu, sự đòi hỏi, sự tuyên bố, sự công bố, sự bày tỏ ra cách lớn tiếng, sự ra lệnh;

Khi Đức Giê-hô-va tỏ về Danh Ngài cho Môi-se nghe được thì ấy là tất cả mọi quyền lực trên trời, dưới đất và bên dưới đất cũng được nghe tiếng phán của Ngài, điều đó có nghĩa là các thế lực đó phải làm chứng về việc Đức Giê-hô-va đã tỏ ra cho Môi-se cũng như cho dân Y-sơ-ra-ên và loài người được nghe, được biết sự vinh hiển của Đức Giê-hô-va. Như vậy, các thế lực trên trời, trên đất và bên dưới đất đã biết rằng, Đức Giê-hô-va đã quyết định ban cho tuyển dân của Ngài được quyền sở hữu sự vinh hiển của Ngài, vì điều đó thuộc về sự cứu chuộc của Đức Giê-hô-va dành cho những người được chuộc và đó là Tin-Lành.

Đức Giê-hô-va đã truyền cho Môi-se các mạng lệnh của Ngài và Môi-se phải dạy lại cho dân Y-sơ-ra-ên biết và làm theo các mạng lệnh mà Môi-se đã nhận được từ nơi Đức Giê-hô-va, điều đó có nghĩa là tuyển dân của Đức Giê-hô-va phải được mặc lại sự vinh hiển mình bằng Danh của Đức Giê-hô-va, Đấng đã tạo nên muôn vật, trong đó có loài người.

Phục truyền luật lệ ký 28:1-14: Nếu người nghe theo tiếng phán của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người cách trung thành, cẩn thận làm theo mọi điều răn của Ngài, mà ta truyền cho người ngày nay, thì Giê-hô-va Đức Chúa Trời người sẽ ban cho người sự trỗi hơn mọi dân trên đất. Nếu người nghe theo tiếng phán của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, nầy là mọi phước lành sẽ giáng xuống trên mình người. Người sẽ được phước trong thành, và được phước ngoài đồng ruộng. Bông trái của thân thể người, hoa quả của đất ruộng người, sản vật của sinh súc người, luôn với lứa đẻ của bò cái và chiên cái người, đều sẽ được phước; cái giỏ và thùng nhồi bột của người đều sẽ được phước! Người sẽ được phước trong khi đi ra, và sẽ được phước trong khi vào. Đức Giê-hô-va sẽ làm cho kẻ thù nghịch dấy lên cùng người bị đánh bại trước mặt người; chúng nó sẽ do một đường ra đánh người, rồi do bảy đường chạy trốn trước mặt người. Đức Giê-hô-va sẽ khiến phước lành ở cùng người tại trong kho lúa và trong các công việc của người; Ngài sẽ ban phước cho người trong xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban cho người. Nếu người gìn giữ những điều răn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, và đi theo đường lối Ngài, thì Đức Giê-hô-va sẽ lập người làm một dân thánh cho Ngài, y như Ngài đã thề cùng người; muôn dân của thế gian sẽ thấy rằng người được gọi theo danh Đức Giê-hô-va, và chúng nó sẽ sợ người. Giê-hô-va Đức Chúa Trời người sẽ làm cho người được của cải nhiều dư dật, khiến cho hoa quả của thân thể người, sản vật của sinh súc, và bông trái của đất ruộng người được sanh nhiều thêm trong xứ mà Đức Giê-hô-va đã thề cùng các tổ phụ người để ban cho người. Đức Giê-hô-va sẽ vì người mở trời ra, là kho báu của Ngài, đặt cho mưa phải thì giáng xuống đất, và ban phước cho mọi công việc của tay người. Người sẽ cho nhiều nước vay, còn người không vay ai. Nếu người nghe theo các điều răn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người mà ngày nay ta truyền cho người gìn giữ làm theo, và nếu không lìa bỏ một lời nào ta truyền cho người ngày nay, mà xây qua bên hữu hoặc bên tả, đặt đi theo hầu việc các thần khác, thì Đức Giê-hô-va sẽ đặt người ở đằng đầu, chớ chẳng phải đằng đuôi, người sẽ ở trên cao luôn luôn, chớ chẳng hề ở dưới thấp.

Bây giờ chúng ta cùng suy gẫm chi tiết theo thứ tự về những bốn tánh (thuộc về Danh của Đức Giê-hô-va) mà Đức Giê-hô-va đã tuyên bố (bản tiếng Việt chép là hô - proclaimed^{H7121}).

Xuất Ê-díp-tô ký 34:6: Ngài đi ngang qua mặt người, hô rằng: Giê-hô-va! Giê-hô-va! là Đức Chúa Trời nhân từ, thương xót, chậm giận, đầy dẫy ân huệ và thành thực,

Bản Kinh-Thánh King James version chép: ⁶And the LORD^{H3068} passed^{H5674} by before^{H5921-H6440} him, and proclaimed^{H7121}, The LORD^{H3068}, The LORD^{H3068} God^{H410}, merciful^{H7349} and gracious^{H2587}, longsuffering^{H750-H639}, and abundant^{H7227} in goodness^{H2617} and truth^{H571},

Có nghĩa là: *Đức Giê-hô-va đi ngang qua trước mặt Môi-se và công bố: Giê-hô-va, Giê-hô-va Đức Chúa Trời giàu lòng thương xót và đầy dẫy sự nhân từ, chậm nóng giận, dư dật những sự tốt lành và lễ thật,*

Bài chúng ta cùng nhau học và suy gẫm hôm nay, đó là sự **chậm nóng giận - longsuffering^{H750-H639}** trong Danh của Đức Giê-hô-va.

Chữ **chậm nóng giận - longsuffering^{H750-H639}** được chép trong mạng lệnh trên, đó là chữ אַרַךְ - arek, số 0750 ra từ chữ אַרַךְ - arak, số 0748 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *kéo dài thời gian kiên nhẫn; sự trì hoãn cơn thanh nộ, sự tức giận; sự chịu kéo dài; sự làm chậm cơn tức giận;*

Giê-hô-va Đức Chúa Trời là sự yêu thương, nhưng khi tỏ sự vinh hiển của Ngài cho Môi-se thì Ngài đã phán về Danh Ngài và trong Danh đó, Đức Giê-hô-va đã tỏ ra rằng Ngài chậm nóng giận, nghĩa là Ngài có nóng giận và Ngài có thể diệt dân Y-sơ-ra-ên khi họ không vâng theo tiếng phán cùng các mạng lệnh của Ngài. Vậy thì lý do nào có thể khiến cho Đức Giê-hô-va nổi cơn thanh nộ cùng cơn giận của Ngài, vì khi ban các điều răn cho dân Y-sơ-ra-ên, Đức Giê-hô-va đã phán rằng Ngài là Đức Chúa Trời kỳ tã và Ngài là đám lửa hay thiêu đốt?

Chúng ta hãy xem cơn thanh nộ đầu tiên mà Đức Giê-hô-va đã làm với dân Y-sơ-ra-ên kể từ khi dân Y-sơ-ra-ên bắt đầu hành quân hướng về xứ Ca-na-an.

Dân số ký 12:1-16: Mi-ri-am và A-rôn nói hành Môi-se về việc người nữ Ê-thi-ô-bi mà người đã lấy; vì người có lấy một người nữ Ê-thi-ô-bi làm vợ. Hai người nói rằng: Đức Giê-hô-va chỉ dùng một mình

Môi-se mà thôi sao? Ngài há không dùng chúng ta mà phán nữa sao? Đức Giê-hô-va nghe điều đó. Vả, Môi-se là người rất khiêm hòa hơn mọi người trên thế gian. Thành linh Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se, A-rôn và Mi-ri-am rằng: Cả ba hãy ra đến hội mạc. Cả ba đều đi. Đức Giê-hô-va ngự xuống trong trụ mây đứng tại cửa hội mạc, rồi gọi A-rôn và Mi-ri-am; hai người đều đến. Ngài phán cùng hai người rằng: Hãy nghe rõ lời ta. Nếu trong các ngươi có một tiên tri nào, ta là Đức Giê-hô-va sẽ hiện ra cùng người trong sự hiện thấy, và nói với người trong cơn chiêm bao. Tội tớ Môi-se ta không có như vậy, người thật trung tín trong cả nhà ta. Ta nói chuyện cùng người miệng đối miệng, một cách rõ ràng, không lời dối, và người thấy hình Đức Giê-hô-va. Vậy, các ngươi không sợ mà nói hành kẻ tội tớ ta, là Môi-se sao? Như vậy, cơn thanh nộ của Đức Giê-hô-va nổi phừng phừng cùng hai người; Ngài ngự đi. Khi trụ mây rút khỏi trên đền tạm, thì kìa, Mi-ri-am đã bị phung trắng như tuyết. A-rôn xây lại phía Mi-ri-am, thấy người đã có bệnh phung. A-rôn bèn nói cùng Môi-se rằng: Ôi, lạy chúa tôi, xin chớ để trên chúng tôi tội mà chúng tôi đã đại phạm và đã mắc lấy. Xin chớ để nàng như một đứa con sáo thịt đã hư hết phân nửa khi lọt ra khỏi lòng mẹ. Môi-se bèn kêu van cùng Đức Giê-hô-va rằng: Ôi, Đức Chúa Trời! Tôi cầu khẩn Ngài chữa cho nàng. Đức Giê-hô-va đáp cùng Môi-se rằng: Nếu cha nàng nhổ trên mặt nàng, nàng há không mang hổ trong bảy ngày sao? Nàng phải cầm riêng ngoài trại quân trong bảy ngày, rồi sau sẽ được nhận vào lại. Ấy vậy, Mi-ri-am bị cầm riêng ngoài trại quân trong bảy ngày, dân sự không ra đi cho đến chừng nào Mi-ri-am được nhận vào lại. Sau việc đó, dân sự ra đi từ Hát-sê-rôt, và hạ trại trong đồng vắng Pha-ran.

Tên của Mi-ri-am trong tiếng Hê-bơ-rơ là chữ מִרְיָם - Miryam, số 4813 ra từ chữ מָרָה - marah, số 4784 có nghĩa là: *nổi loạn, hay gây sự, hay gây gổ, hay cà khịa, hay chống đối, không vâng phục, không chấp hành mạng lệnh, cay đắng, sự kích động, sự chọc tức, sự xúi giục*;

Sau khi dân Y-sơ-ra-ên được Đức Giê-hô-va giải cứu ra khỏi biển Đỏ, Môi-se và dân Y-sơ-ra-ên đã ca hát người khác Danh Đức Giê-hô-va và trong ngày đó, Mi-ri-am, được gọi là nữ tiên tri đã cầm trống cơm, nhảy múa ngợi khen Đức Giê-hô-va vì các phép lạ mà Ngài đã làm và những người đàn bà trong dân Y-sơ-ra-ên đã theo người hát múa ngợi khen Đức Giê-hô-va. Thế như chỉ ba ngày sau khi hành quân không có nước, họ đã lầm bầm oán trách Môi-se. Khi họ không có bánh, không có thịt, họ cũng lầm bầm oán trách Môi-se và sự lầm bầm oán trách đó là có cớ, vì Mi-ri-am không phục Môi-se và người đã lấy cớ người nữ Ê-thi-ô-bi mà Môi-se đã cưới làm vợ để nói nghịch lại Môi-se.

Khi Môi-se trở lại xứ Ê-díp-tô để dắt dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ đó theo mạng lệnh của Đức Giê-hô-va thì người đã cho vợ mình, là Sê-phô-ra đem hai con trai của mình, là Ghê-tôn và Ê-li-ê-se trở về xứ Ma-di-an để sống với ông gia mình, là Giê-trô. Cho đến khi Môi-se đem dân Y-sơ-ra-ên tới được núi Hô-rếp, là núi của Đức Chúa Trời thì ông gia của Môi-se mới đem vợ của Môi-se là Sê-phô-ra và hai con trai của Môi-se đến thăm Môi-se tại núi Hô-rếp. Như vậy, Môi-se có thể đã cưới một người nữ Ê-thi-ô-bi khi người đang ở trong xứ Ê-díp-tô với A-rôn để đối diện với Pha-ra-ôn, hoặc có thể trong khi rút ra khỏi xứ Ê-díp-tô thì Môi-se đã làm điều này, nhưng theo mạng lệnh của Đức Giê-hô-va đối với những người không phải là dân Y-sơ-ra-ên nhưng chịu ra khỏi xứ Ê-díp-tô và chịu phép cắt bì, thì người đó sẽ được coi như người sanh trong xứ của Y-sơ-ra-ên vậy.

Xuất Ê-díp-tô ký 12:43-51: Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se và A-rôn rằng: Đây là luật lệ về lễ Vượt-quá: Phàm người ngoại bang chẳng được ăn lễ đó. Còn về phần kẻ tội mọi, là người bỏ tiền ra mua, người hãy làm phép cắt bì cho, thì họ mới được ăn. Khách ngoại bang và kẻ làm thuê cũng chẳng được phép ăn lễ đâu. Lễ đó chỉ ăn nội trong nhà; người đừng đem thịt ra ngoài, và cũng đừng làm gãy một cái xương nào. Hết thấy hội chúng Y-sơ-ra-ên phải giữ lễ Vượt-quá. Khi một khách ngoại bang nào kiêu ngạo nhà người, muốn giữ lễ Vượt-quá của Đức Giê-hô-va, thì mọi người nam của họ phải chịu phép cắt bì; đoạn, họ mới được đến gần giữ lễ này, và được coi như người sanh trong xứ. Nhưng ai không chịu phép cắt bì, thì chẳng được ăn đâu. Cũng đồng một luật cho người sanh trong xứ cùng khách ngoại bang nào đến kiêu ngạo giữa các người. Toàn dân Y-sơ-ra-ên đều làm như lời Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se và A-rôn. Cũng trong ngày đó, Đức Giê-hô-va rút dân Y-sơ-ra-ên, tùy theo quân đội, ra khỏi xứ Ê-díp-tô.

Xuất Ê-díp-tô ký 18:1-12: Giê-trô, thầy tế lễ xứ Ma-di-an, ông gia của Môi-se, hay được mọi điều Đức Chúa Trời đã làm cho Môi-se cùng Y-sơ-ra-ên, là dân sự Ngài, và nghe Ngài đã dẫn dân ấy ra khỏi xứ Ê-díp-tô. Người bèn dẫn Sê-phô-ra, vợ Môi-se, đã cho trở về nhà cha, cùng hai con trai, một tên là Ghê-tôn, vì Môi-se đã nói rằng: Tôi kiêu ngạo nơi ngoại bang; và một tên là Ê-li-ê-se, vì người lại có nói: Đức

Chúa Trời của tổ phụ tôi đã vừa giúp và giải cứu tôi khỏi gươm Pha-ra-ôn. Vậy, Giê-trô, ông gia của Môi-se, đến với hai con trai và vợ Môi-se, thăm người nơi đồng vắng, chỗ đóng trại gần bên núi Đức Chúa Trời. Người bèn sai báo cùng Môi-se rằng: Ta là Giê-trô, ông gia của người, ta cùng vợ người và hai con trai nàng đến thăm người. Môi-se ra đón rước ông gia mình, mọp xuống và hôn người, hỏi thăm nhau, rồi vào trại. Môi-se liền thuật cho ông gia mình biết mọi điều Đức Giê-hô-va vì Y-sơ-ra-ên đã làm cho Pha-ra-ôn và người Ê-díp-tô, mọi điều khổ nhọc xảy đến cho mình dọc đường và Đức Giê-hô-va đã giải thoát dân Y-sơ-ra-ên thế nào. Giê-trô lấy làm vui mừng về các ơn mà Đức Giê-hô-va đã làm cho Y-sơ-ra-ên, giải cứu dân ấy khỏi tay người Ê-díp-tô. Giê-trô nói rằng: Đáng ngợi khen Đức Giê-hô-va thay! là Đáng đã giải cứu các người ra khỏi tay người Ê-díp-tô và tay Pha-ra-ôn, và giải cứu dân sự ra khỏi quyền của người Ê-díp-tô. Bây giờ ta biết rằng Đức Giê-hô-va là lớn hơn hết các thần, vì khi người Ê-díp-tô cậy lòng kiêu ngạo dấy lên, thì Ngài thắng được chúng nó. Giê-trô, ông gia của Môi-se, bèn bày một của lễ thiêu và các lễ vật mà dâng cho Đức Chúa Trời; rồi A-rôn và các trưởng lão Y-sơ-ra-ên đến ăn bánh cùng ông gia của Môi-se, trước mặt Đức Chúa Trời.

Con đường mà dân Y-sơ-ra-ên phải trải qua đồng vắng đều mang ý nghĩa thuộc linh dù trong thuộc thể đã có như vậy, vì thế cho nên trong cuộc đời theo Chúa, thời gian sẽ đưa người ta trải qua những thời kỳ mà mỗi người phải đối diện với chính cái tôi của xác thịt mình và trong mỗi thời đều có giờ của sự sáng, giờ của sự tối tăm, có ngày thử thách, có ngày khó khăn, có ngày hoạn nạn mà người ta sẽ phải qua, tùy theo những sự đã định hoặc những sự mà người ta phải thanh toán, phải giải quyết cho được giải cứu, giải thoát khỏi quyền lực của sự tội và sự chết.

Khi dân Y-sơ-ra-ên tới được Hát-sê-rốt thì dừng lại và tại nơi Hát-sê-rốt này, Mi-ri-am và A-rôn phạm tội nói hành Môi-se.

Hát-sê-rốt trong tiếng Hê-bơ-rơ là chữ חַטְרֹת - **Chatserowth**, số 2698 có nghĩa là: *Sự thanh toán, sự giải quyết, sự chuyển gia tài, sự chiếm làm thuộc địa*,

Như vậy, Môi-se không hề vi phạm mạng lệnh của Đức Giê-hô-va và điều Mi-ri-am và A-rôn đã lấy cớ người nữ Ê-thi-ô-bi mà Môi-se đã cưới làm vợ đó để chống nghịch Môi-se là sự nổi loạn, kích động để làm nhục Môi-se và vì cớ đó mà Đức Giê-hô-va đã nổi thịnh nộ nghịch lại Mi-ri-am.

Mi-ri-am là em gái của A-rôn và Môi-se, nhưng bổn tánh của người được gọi theo danh người đã ganh tỵ với chức vụ của Môi-se và người đã gây ảnh hưởng với A-rôn mà nói với Môi-se rằng: **Đức Giê-hô-va chỉ dùng một mình Môi-se mà thôi sao? Ngài há không dùng chúng ta mà phán nữa sao?**

Lời của Mi-ri-am và A-rôn nói nghịch Môi-se đã chọc giận Đức Giê-hô-va. **Thình lình Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se, A-rôn và Mi-ri-am rằng: Cả ba hãy ra đến hội mạc. Cả ba đều đi. Đức Giê-hô-va ngự xuống trong trụ mây đứng tại cửa hội mạc, rồi gọi A-rôn và Mi-ri-am; hai người đều đến. Ngài phán cùng hai người rằng: Hãy nghe rõ lời ta. Nếu trong các người có một tiên tri nào, ta là Đức Giê-hô-va sẽ hiện ra cùng người trong sự hiện thấy, và nói với người trong cơn chiêm bao. Tôi tớ Môi-se ta không có như vậy, người thật trung tín trong cả nhà ta. Ta nói chuyện cùng người miệng đối miệng, một cách rõ ràng, không lời đố, và người thấy hình Đức Giê-hô-va. Vậy, các người không sợ mà nói hành kẻ tôi tớ ta, là Môi-se sao? Như vậy, cơn thịnh nộ của Đức Giê-hô-va nổi phùng phùng cùng hai người; Ngài ngự đi. Khi trụ mây rút khỏi trên đền tạm, thì kìa, Mi-ri-am đã bị phung trắng như tuyết. A-rôn xây lại phía Mi-ri-am, thấy người đã có bệnh phung.**

Đức Giê-hô-va đã tỏ ra một nguyên tắc trong sự cai trị của Ngài, đó là người nào là tiên tri, tức là kẻ tôi tớ của Đức Giê-hô-va thì người ấy sẽ được Đức Giê-hô-va dùng khải tượng, chiêm bao để tỏ cho người ấy biết ý muốn và các mạng lệnh của Ngài.

Đức Giê-hô-va cũng đã cảnh cáo Mi-ri-am và A-rôn về những sự họ đã vu cáo, nói hành Môi-se đó là vô căn cứ, Ngài phán: **Tôi tớ Môi-se ta không có như vậy, người thật trung tín trong cả nhà ta. Ta nói chuyện cùng người miệng đối miệng, một cách rõ ràng, không lời đố, và người thấy hình Đức Giê-hô-va. Vậy, các người không sợ mà nói hành kẻ tôi tớ ta, là Môi-se sao?**

Khi sự phán xét xảy đến, thì nơi thi hành án cũng được tỏ ra cũng như khi thời điểm của sự sàng xảy đến cũng vậy, địa danh được ghi lại để tỏ cho chúng ta biết mọi sự dưới trời đều có kỳ định.

Khi dân Y-sơ-ra-ên hành trình tới Ca-đe, nghĩa từ núi Si-nai tới được Ca-đe là hai mươi lần nhỏ trại để hành quân, và kể từ khi Mi-ri-am và A-rôn nói hành Môi-se là được mười chín lần nhỏ trại hành quân, Mi-ri-

am phải qua đời tại Ca-đe.

Ca-đe trong tiếng Hê-bơ-rơ là chữ קֶדֶשׁ - Qadesh, số 6946 có nghĩa là: *thánh, thánh hoá*;

Mi-ri-am đã phạm tội nói hành chức vụ của Môi-se và người đã bị hành phạt với bệnh phung khắp người. Nhờ sự cầu thay của Môi-se mà người chỉ phải chịu trong bảy ngày thì được chữa lành. Nhưng cuộc đời của Mi-ri-am chỉ kéo dài thêm mười chín lần cắm trại sau một lần hành quân, từ nơi Hát-sê-rốt tới Ca-đe thì Mi-ri-am qua đời và được chôn tại Ca-đe. Còn đối với A-rôn, người chỉ được sống dài hơn Mi-ri-am một lần hành quân nữa mà thôi, nghĩa là từ Hát-sê-rốt dân Y-sơ-ra-ên hành quân tới núi Hô-rơ thì A-rôn qua đời và được chôn tại núi Hô-rơ.

Dân số ký 20:1-29: Tháng giêng, cả hội dân Y-sơ-ra-ên tới đồng vắng Xin; và dừng lại tại Ca-đe. Mi-ri-am qua đời và được chôn tại đó. Vả, không có nước cho hội chúng uống; chúng bèn dấy loạn cùng Môi-se và A-rôn. Dân sự cãi-lộn cùng Môi-se mà rằng: Anh em chúng tôi đã chết trước mặt Đức Giê-hô-va, chớ chi chúng tôi cũng đồng chết luôn thể! Sao người đem hội chúng của Đức Giê-hô-va vào đồng vắng này, làm cho chúng tôi và súc vật của chúng tôi phải chết? Sao người khiến chúng tôi đi lên khỏi xứ Ê-díp-tô đặng dẫn đến chỗ độc này, là nơi người ta không gieo mạ được, và chẳng có cây vả, cây nho, cây lựu, và cũng không có nước uống? Môi-se và A-rôn bèn lui khỏi mặt hội chúng, đến tại cửa hội mạc, sấp mặt xuống đất; và sự vinh quang của Đức Giê-hô-va hiện ra cùng hai người. Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Hãy cầm lấy cây gậy người, rồi với A-rôn anh người, hãy truyền nhóm hội chúng, và hai người phải nói cùng hòn đá trước mặt hội chúng, thì hòn đá sẽ chảy nước ra; người sẽ khiến nước từ hòn đá chảy ra cho hội chúng và súc vật của họ uống. Vậy, Môi-se cầm lấy cây gậy ở trước mặt Đức Giê-hô-va, như Ngài đã phán dặn. Môi-se và A-rôn truyền nhóm hội chúng đến trước hòn đá mà nói rằng: Hỡi dân phản nghịch! hãy nghe, chúng ta há dễ khiến nước chảy từ hòn đá này ra cho các người được sao? Môi-se giơ tay lên, đập hòn đá hai lần bằng cây gậy mình. Nước bèn chảy tràn ra nhiều, hội chúng uống, và súc vật họ uống nữa. Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se và A-rôn rằng: Bởi vì hai người không có tin đến ta, đặng tôn ta nên thánh trước mặt dân Y-sơ-ra-ên, vì cớ đó, hai người sẽ không đem hội chúng này vào xứ mà ta đã cho nó đâu. Ấy đó là nước của Mê-ri-ba, tức là nơi dân Y-sơ-ra-ên cãi trả cùng Đức Giê-hô-va; Ngài tự nên thánh trước mặt dân đó. Đoạn, từ Ca-đe, Môi-se sai sứ giả đi đến vua Ê-đôm đặng nói rằng: Y-sơ-ra-ên, là em vua, có nói như vậy: Vua biết các sự tai nạn đã xảy đến cho chúng tôi, và tổ phụ chúng tôi đi xuống xứ Ê-díp-tô là làm sao? Chúng tôi đã ở lâu tại xứ Ê-díp-tô, nhưng dân xứ đó bạc đãi chúng tôi và tổ phụ chúng tôi. Chúng tôi có kêu la cùng Đức Giê-hô-va; Ngài có nghe thấu tiếng kêu, bèn sai một thiên sứ dẫn chúng tôi ra khỏi xứ Ê-díp-tô. Nay, chúng tôi hiện ở tại Ca-đe, là thành ở nơi đầu bờ cõi của vua. Xin cho phép chúng tôi đi ngang qua xứ của vua; chúng tôi sẽ chẳng đi ngang qua đồng ruộng, sẽ chẳng đi ngang vườn nho, và chúng tôi cũng sẽ chẳng uống nước các giếng; chúng tôi sẽ đi theo đường cái của vua, không xây qua bên hữu, cũng không xây qua bên tả cho đến chừng nào đã đi ngang khỏi bờ cõi của vua. Nhưng Ê-đôm đáp rằng: Người chớ khá đi ngang ranh ta; bằng cượng, ta sẽ cầm gươm ra đón người. Dân Y-sơ-ra-ên tâu rằng: Chúng tôi đi theo đường cái; nếu chúng tôi và bầy súc vật chúng tôi uống nước của vua, thì chúng tôi sẽ trả tiền. Xin chỉ để đi bộ ngang qua, không chi khác nữa. Nhưng Ê-đôm đáp rằng: Người chẳng được qua đâu! Ê-đôm bèn đem quân chúng rất đông, tay cầm binh khí, ra đón Y-sơ-ra-ên. Ấy vậy, Ê-đôm không cho phép Y-sơ-ra-ên đi ngang bờ cõi mình; Y-sơ-ra-ên trở đi khỏi người. Cả hội dân Y-sơ-ra-ên đi từ Ca-đe đến núi Hô-rơ. Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se và A-rôn trên núi Hô-rơ, tại bờ cõi xứ Ê-đôm, mà rằng: A-rôn sẽ về nơi tổ phụ mình, vì người không được vào xứ mà ta đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên đâu; bởi vì tại nước Mê-ri-ba, các người đã bội nghịch điều răn ta. Hãy bắt A-rôn và Ê-lê-a-sa, con trai người, biểu đi lên núi Hô-rơ; đoạn hãy lột áo xống A-rôn mặc cho Ê-lê-a-sa, con trai người. Ấy tại đó A-rôn sẽ được tiếp về và qua đời. Vậy, Môi-se làm y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn; ba người đi lên núi Hô-rơ, cả hội chúng đều thấy. Môi-se lột áo xống A-rôn, mặc cho Ê-lê-a-sa, con trai người. A-rôn chết tại đó, trên chót núi; rồi Môi-se và Ê-lê-a-sa đi xuống. Cả hội chúng thấy A-rôn đã tắt hơi rồi, bèn khóc người trong ba mươi ngày.

Tại vùng đất gọi là Ca-đe-Ba-nê-a này, là nơi mang ý nghĩa của sự thánh hoá này, Môi-se đã sai mười hai thám tử vào do thám xứ Ca-na-an và cũng là thời kỳ mà Đức Giê-hô-va thánh hoá dân sự của Ngài qua những sự thử thách mà mỗi người tin Chúa phải trải qua. Dân Y-sơ-ra-ên đã không vượt qua được sự thánh hoá này, sau khi các thám tử trở về phao phản, dân Y-sơ-ra-ên đã phải chịu hành phạt bốn mươi năm lang

thang trong đồng vắng và xứ Ca-đe-Ba-nê-a này khoảng 645 năm trước, Áp-ram (Áp-ra-ham) đã đánh dân A-ma-léc để giải cứu Lót và những người của Lót bị quân giặc bắt đi. Sau chiến thắng đó, Áp-ra-ham đã được Mên-chi-xê-đéc, vua Sa-lem, sai đem bánh và rượu ra. Vả, vua này là thầy tế lễ của Đức Chúa Trời Chí cao, chúc phước cho Áp-ram và nói rằng: Nguyện Đức Chúa Trời Chí cao, là Đấng dựng nên trời và đất, ban phước cho Áp-ram! Đáng ngợi khen thay Đức Chúa Trời Chí cao đã phó kẻ thù nghịch vào tay người! Đoạn, Áp-ram lấy một phần mười về cả của giặc mà dâng cho vua đó. (Sáng thế ký 14:18-20)

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời biết rõ những sự ham muốn của dân Y-sơ-ra-ên và những sự lo lắng của họ đang khi họ đang hành quân tới xứ Ca-na-an mà Ngài đã hứa cho, vì thế cho nên Đức Giê-Hô-Va đã mạng lệnh cho Môi-se cử người đi do thám xứ Ca-na-an, hầu cho họ được thấy những sự tốt lành mà Ngài đã sắm sẵn cho họ tại xứ Ca-na-an, là xứ được gọi là đượm sữa và mật, hầu cho họ dân Y-sơ-ra-ên được khích lệ bởi xứ mà họ đã được Đức Giê-Hô-Va ban cho.

Dân số ký 13:1-33: Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Hãy sai những người đi do thám xứ Ca-na-an, là xứ ta ban cho dân Y-sơ-ra-ên. Về mỗi một chi phái, các người phải sai một người đi; mỗi người làm quan trưởng của chi phái mình. Tùy theo mạng lệnh Đức Giê-hô-va, Môi-se từ đồng vắng Pha-ran sai các người này đi; hết thấy là quan trưởng của dân Y-sơ-ra-ên. Đây là tên của các người ấy: Về chi phái Ru-bên, Sam-mua, con trai Xa-cu; về chi phái Si-mê-ôn, Sa-phát, con trai của Hô-ri; về chi phái Giu-đa, Ca-lép, con trai của Giê-phu-nê; về chi phái Y-sa-ca, Di-ganh, con trai của Giô-sép; về chi phái E-p-ra-im, Hô-sê, con trai của Nun; về chi phái Bên-gia-min, Phan-thi, con trai của Ra-phu; về chi phái Sa-bu-lôn, Gát-đi-ên, con trai của Sô-đi; về chi phái Giô-sép, nghĩa là về chi phái Ma-na-se, Ga-đi, con trai của Su-si; về chi phái Đan, A-mi-ên, con trai của Ghê-ma-li; về chi phái A-se, Sê-thu, con trai của Mi-ca-ên; về chi phái Nép-ta-li, Nách-bi, con trai của Vấp-si; về chi phái Gát, Gu-ên, con trai của Ma-ki. Đó là tên những người mà Môi-se sai đi do thám xứ. Vả, Môi-se đặt tên cho Hô-sê, con trai Nun, là Giô-suê. Vậy, Môi-se sai đi do thám xứ Ca-na-an, và dặn rằng: Từ đây hãy lên Nam phương, và vào miền núi; rồi sẽ thấy xứ ra sao, dân sự ở đó nếu mạnh yếu thế nào, nếu số ít hay nhiều; xứ dân đó ở thế nào, nếu tốt hay xấu; các thành dân đó ở làm sao, hoặc chỉ những nơi đóng trại hay là đồn lũy; đất ra làm sao, nếu màu mỡ hay là xấu, có cây cối hay là không. Hãy can đảm và hái lấy trái cây xứ đó. Bấy giờ nhằm mùa nho sớm. Vậy các người đó đi lên do thám xứ, từ đồng vắng Xin cho đến Rê-hóp, đi về Ha-mát. Họ bắt từ hướng Nam đi lên, đến thành Hép-rôn, là nơi có A-hi-man, Sê-sai và Tanh-mai, con cái của A-nác. Vả, thành Hép-rôn đã xây từ bảy năm trước Xô-an, là thành của xứ Ê-díp-tô. Các người đến khe Éch-côn, cắt tại đó một nhánh nho có một chùm nho; và hai người khiêng lấy bằng cây sào, luôn những trái lựu và trái vả. Người ta gọi chỗ này là khe Éch-côn, vì có chùm nho mà dân Y-sơ-ra-ên đã cắt tại đó. Các người đi do thám xứ trong bốn mươi ngày trở về. Tối rồi, bèn đến cùng Môi-se, A-rôn và cả hội dân Y-sơ-ra-ên, trong đồng vắng Pha-ran, tại Ca-đe, mà thuật lại mọi sự cho hai người và cả hội chúng nghe, cùng đưa cho xem hoa quả của xứ. Vậy, các người ấy thuật cho Môi-se rằng: Chúng tôi đi đến xứ mà người đã sai chúng tôi đi; ấy quả thật một xứ đượm sữa và mật, này hoa quả xứ đó đây. Mà, dân sự ở trong xứ này vốn mạnh dạn, thành trì thật vững vàng và rất lớn; chúng tôi cũng có thấy con cái của A-nác ở đó. Dân A-ma-léc ở miền Nam, dân Hê-tít, dân Giê-bu-sít và dân A-mô-rít ở trong núi; dân Ca-na-an ở gần biển và dọc dài theo mé Giô-đanh. Ca-lép bèn làm cho dân sự, đang lăm bằm cùng Môi-se nín lặng đi, mà nói rằng: Chúng ta hãy đi lên và chiếm xứ đi, vì chúng ta thắng hơn được. Nhưng những người đi cùng Ca-lép nói rằng: Chúng ta không đi lên cự dân này được, vì chúng nó mạnh hơn chúng ta. Trước mặt dân Y-sơ-ra-ên, các người đó phao phản xứ mình đã do thám mà rằng: Xứ mà chúng tôi đã đi khắp đặng do thám, là một xứ nuốt dân sự mình; hết thấy những người chúng tôi đã thấy tại đó, đều là kẻ hình vóc cao lớn. Chúng tôi có thấy kẻ cao lớn, tức là con cháu của A-nác, thuộc về giống giềnh giàng; chúng tôi thấy mình khác nào con cào cào, và họ thấy chúng tôi cũng như vậy.

Đức Giê-Hô-Va đã chỉ định cho Môi-se chọn mỗi một chi phái Y-sơ-ra-ên cử một người làm quan trưởng, nghĩa là một người được dân sự tôn trọng, làm đại diện cho chi phái đó để đi do thám xứ Ca-na-an, vì qua sự tôn trọng của người đó mà các thông tin mà người đó do thám báo cáo lại cho chi phái mình, sẽ được dân của chi phái đó tín nhiệm.

Thế nhưng trong số mười hai thám tử đi do thám xứ Ca-na-an trở về, thì có mười thám tử đã làm cho dân

Y-sơ-ra-ên nhụt chí, sợ hãi và oán trách Môi-se bởi những lời báo cáo đầy tính tiêu cực theo sự nhụt chí của chính những người đó.

Dân số ký 14:1-39: Cả hội chúng bèn cất tiếng la lên, và dân sự khóc lóc trong đêm đó. Hết thấy dân Y-sơ-ra-ên lăm bầm cùng Môi-se và A-rôn; cả hội chúng nói cùng hai người rằng: Chớ chi chúng tôi đã chết trong xứ Ê-díp-tô, hay là đã chết trong đồng vắng này! Vì cớ nào Đức Giê-hô-va dẫn chúng tôi vào xứ này đặng bị gươm mà ngã? Vợ và con nhỏ chúng tôi sẽ bị làm một miếng mồi. Về phần chúng tôi, há chẳng khá trở về xứ Ê-díp-tô hơn sao? Rồi dân sự nói với nhau rằng: Chúng ta hãy lập lên một quan trưởng, và trở về xứ Ê-díp-tô đi. Môi-se và A-rôn bèn sắp mình xuống trước mặt cả hội dân Y-sơ-ra-ên. Giô-suê, con trai của Nun, và Ca-lép, con trai của Giê-phu-nê, là hai người trong bọn đi do thám xứ, bèn xé quần áo mình. Hai người nói cùng cả hội dân Y-sơ-ra-ên rằng: Xứ mà chúng tôi đã đi khắp đặng do thám thật là một xứ rất tốt; nếu Đức Giê-hô-va đẹp lòng cùng chúng ta, ắt sẽ đem chúng ta vào xứ này mà ban cho; ấy là một xứ dư thừa sữa và mật. Chỉ các người chớ dấy loạn cùng Đức Giê-hô-va, và đừng sợ dân của xứ, vì dân đó sẽ là đồ nuôi chúng ta, bóng che chở họ đã rút đi khỏi họ rồi, và Đức Giê-hô-va ở cùng ta. Chớ sợ chi. Bấy giờ cả hội chúng nói ném đá hai người này, nhưng sự vinh quang của Đức Giê-hô-va hiện ra trên hội mạc, trước mặt dân Y-sơ-ra-ên. Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Dân này khinh ta và không tin ta cho đến chừng nào, mặc dầu các phép lạ ta làm giữa chúng nó? Ta sẽ giáng cho dân sự này dịch lệ và tiêu diệt phần cơ nghiệp của nó đi; nhưng ta sẽ làm cho người thành một dân lớn hơn và mạnh hơn nó. Môi-se thưa cùng Đức Giê-hô-va rằng: Dân Ê-díp-tô có hay rằng Chúa cậy quyền năng Chúa đem dân này ra khỏi họ; và có thuật điều đó cho dân xứ này. Ôi Đức Giê-hô-va! người ta biết rằng Chúa ngự giữa dân này, Chúa hiện ra cho mắt chúng thấy, trụ mây Chúa ở trên dân này, và Chúa đi trước, ban ngày trong một trụ mây, ban đêm trong một trụ lửa. Nếu Chúa giết hết dân này như thể giết một người, thì các nước đã nghe nói về Chúa sẽ nói rằng: Đức Giê-hô-va không thể dẫn dân này vào xứ mà Ngài đã thề ban cho; bởi cớ đó, Ngài giết chết chúng nó trong đồng vắng. Vả, bây giờ, tôi xin quyền năng của Chúa hiện ra cách oai nghiêm như Chúa đã nói rằng: Đức Giê-hô-va vốn chậm nóng giận và đầy ơn; hay xá điều gian ác và tội lỗi; nhưng không kể kể có tội là vô tội, và nhân tội tổ phụ phạt con cháu trải ba bốn đời. Tôi xin Chúa tha tội gian ác của dân này tùy theo ơn lớn của Chúa, như Chúa đã tha từ xứ Ê-díp-tô đến đây. Đức Giê-hô-va đáp rằng: Ta đã tha như lời người xin. Nhưng ta chỉ sợ hễ sống ta mà quả quyết rằng, sự vinh quang của Đức Giê-hô-va sẽ đầy dẫy khắp trái đất! Trong mọi người đã thấy sự vinh quang ta, phép lạ ta đã làm tại xứ Ê-díp-tô và nơi đồng vắng, là các người đã thử ta mười lần và đã không nghe lời ta, thì chẳng một ai sẽ thấy xứ mà ta thề hứa cho tổ phụ chúng nó. Chẳng ai mà đã khinh ta sẽ thấy xứ đó đâu! Nhưng vì kẻ tội tổ Ca-lép ta không đồng lòng cùng chúng nó, theo ta một cách trung tín, thì ta sẽ đem người vào xứ mà người đã có đi, và dòng dõi người sẽ được xứ làm sản nghiệp. Dân A-ma-léc và dân Ca-na-an ở trong trứng; ngày mai các người hãy trở lui lại sau, đi đến đồng vắng về hướng Biển đỏ. Đức Giê-hô-va cũng phán cùng Môi-se và A-rôn, mà rằng: Ta sẽ chịu hội chúng hung dữ này hay lăm bầm cùng ta cho đến chừng nào? Ta đã nghe lời lăm bầm của dân Y-sơ-ra-ên oán trách ta. Hãy nói với dân chúng: Đức Giê-hô-va nói rằng: Ta chỉ sợ hễ sống ta mà thề, ta sẽ đả các người tùy theo lời ta đã nghe các người nói; những thầy các người sẽ ngã nằm trong đồng vắng này. Các người mà người ta đã tu bộ, hết thấy bao nhiêu cũng vậy, từ hai mươi tuổi sắp lên, là những kẻ đã lăm bầm cùng ta, thì chẳng hề được vào xứ mà ta đã thề cho các người ở, ngoại trừ Ca-lép, con trai của Giê-phu-nê, và Giô-suê, con trai của Nun. Nhưng ta sẽ đem vào xứ những con trẻ của các người mà các người có nói rằng: Chúng nó sẽ bị làm một miếng mồi; rồi chúng nó sẽ biết xứ các người đã chê bai. Còn những thầy các người sẽ ngã nằm trong đồng vắng này. Con cái các người sẽ chăn chiên nơi đồng vắng trong bốn mươi năm, và sẽ mang hình phạt vì tội thông dâm của các người, cho đến chừng nào thầy của các người đã ngã rạp hết trong đồng vắng. Các người đi do thám xứ bao nhiêu ngày, nghĩa là bốn mươi ngày, thì các người cũng sẽ mang hình phạt vì tội gian ác mình bấy nhiêu năm, nghĩa là bốn mươi năm, một năm đền cho một ngày; bấy giờ các người sẽ biết ta đã xây khối các người. Ta, Đức Giê-hô-va, đã phán: Ta sẽ làm điều này cho cả hội chúng hung dữ này đã hiệp lại nghịch cùng ta; chúng nó sẽ bị hao mòn và chết tại trong đồng vắng này. Những người mà Môi-se đã sai đi do thám xứ, khi trở về có xui cho cả hội chúng lăm bầm cùng Môi-se, và có phao phản xứ, những người này đều bị một tai vạ hành chết trước mặt Đức Giê-hô-va. Nhưng trong bọn người đi do thám xứ, chỉ có Giô-suê, con trai của Nun, và Ca-lép, con

traí của Giê-phu-nê, còn sống được. Môi-se thuật lại những lời này cho cả dân Y-sơ-ra-ên; rồi có một sự thăm sâu rất lớn trong dân sự.

Trong các bài trước, chúng ta đã thấy được cách làm việc của Đức Giê-Hô-Va đối với tuyển dân của Ngài, đó là nếu tại đó còn có người được xứng đáng với sự thương xót hay sự nhân từ, thì Đức Giê-Hô-Va sẵn lòng ban sự thương xót hoặc sự nhân từ của Ngài đối với người đó, như Ngài đã làm với Nô-ê, với Giô-sép, với Lót vậy. Trong bài chúng ta học đây, Đức Giê-Hô-Va đã nổi sự thịnh nộ của Ngài đối với dân Y-sơ-ra-ên vì sự vô tín và cứng lòng của họ, khi họ tin theo lời của những kẻ phao phản về xứ Ca-na-an mà không tin vào các Lời mà Đức Giê-Hô-Va đã phán với họ về xứ Ca-na-an.

Hai thám tử là Ca-lép và Giô-suê trong số mười hai người được Môi-se sai đi do thám xứ Ca-na-an đó đã đứng dậy để tỏ cho dân Y-sơ-ra-ên biết sự thật đúng như Đức Giê-Hô-Va đã phán bảo về xứ Ca-na-an mà Ngài đã ban cho họ như Ngài đã hứa với tổ phụ họ

“Giô-suê, con trai của Nun, và Ca-lép, con trai của Giê-phu-nê, là hai người trong bọn đi do thám xứ, bèn xé quần áo mình. Hai người nói cùng cả hội dân Y-sơ-ra-ên rằng: Xứ mà chúng tôi đã đi khắp dặm do thám thật là một xứ rất tốt; nếu Đức Giê-hô-va đẹp lòng cùng chúng ta, ắt sẽ đem chúng ta vào xứ này mà ban cho; ấy là một xứ đượm sữa và mật. Chỉ các người chớ dấy loạn cùng Đức Giê-hô-va, và đừng sợ dân của xứ, vì dân đó sẽ là đồ nuôi chúng ta, bóng che chở họ đã rút đi khỏi họ rồi, và Đức Giê-hô-va ở cùng ta. Chớ sợ chi.” (Dân số ký 14:6-9).

Tại sao mười thám tử kia, thuộc về mười chi phái là Ru-bên, Si-mê-ôn, Y-sa-ca, Bên-gia-min, Sa-bu-lôn, Ma-na-se, Đan, A-se, Nép-ta-li và chi phái Gát lại phao phản, còn hai thám tử thuộc về chi phái Giu-đa là Ca-lép và Hô-sê (tức là Giô-suê) thuộc chi phái Ép-ra-im lại báo cáo đúng như tinh thần của Lời mà Đức Giê-Hô-Va đã phán bảo?

Ca-lép trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là: **Con chó**, trong ý nghĩa tích cực của gốc tiếng Hê-bơ-rơ về danh này có nghĩa là **để tấn công, bắt tay vào công việc**.

Ca-lép là con trai của **Giê-phu-nê**, người Kê-nít thuộc về dòng dõi dân Ê-đôm, hậu tự của Ê-sau, con của Y-sác, anh của Gia-cốp. Theo mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va đối với những người ra khỏi xứ Ê-díp-tô cùng với dân Y-sơ-ra-ên và chịu phép cắt bì thì sẽ được coi như dân Y-sơ-ra-ên vậy, có thể vì thế mà gia đình của Giê-phu-nê đã sát nhập vào chi phái Giu-đa và được gọi là dân Giu-đa.

Giê-phu-nê trong tiếng Hê-bơ-rơ là chữ פְּנֵה - **Yephunneh**, số 3312 ra từ chữ פָּנָה - **panah** có nghĩa là: **Người sẽ đối diện với khả năng, đối diện với, đương đầu với mọi sự, người sẽ làm cho được rõ ràng, cho được trong sạch, sẽ thay đổi, sẽ sửa soạn, sẽ quan tâm, sẽ tôn trọng, sẽ chú ý, sẽ lưu tâm tới;**

Ca-lép là con trai của Giê-phu-nê và người được thừa hưởng bốn tấc (trong danh) của cha mình, nên trong khi dân Y-sơ-ra-ên những sự các mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va, người đã nghe cách có ý thức về các mạng lệnh mà Đức Giê-Hô-Va đã phán cũng như mọi sự mà Môi-se đã truyền dạy, nên người đã nhận biết được một nguyên tắc, đó là: **Xứ mà chúng tôi đã đi khắp dặm do thám thật là một xứ rất tốt; nếu Đức Giê-hô-va đẹp lòng cùng chúng ta, ắt sẽ đem chúng ta vào xứ này mà ban cho; ấy là một xứ đượm sữa và mật. Chỉ các người chớ dấy loạn cùng Đức Giê-hô-va, và đừng sợ dân của xứ, vì dân đó sẽ là đồ nuôi chúng ta, bóng che chở họ đã rút đi khỏi họ rồi, và Đức Giê-hô-va ở cùng ta. Chớ sợ chi.**

Còn **Hô-sê** (sau này được Môi-se đổi tên người thành Giô-suê - *Dân số ký 13:16*), con trai của Nun, tên người trong tiếng Hê-bơ-rơ là chữ הוֹשֵׁעַ - **Howshea**, số 1954 ra từ chữ יָשָׁא - **yasha**, số 3467 có nghĩa là: **sự cứu chuộc, sự giải cứu, sự giải phóng, sự giải thoát, sự chiến thắng.**

Nun, cha của **Hô-sê (Giô-suê)** trong tiếng Hê-bơ-rơ là chữ נֵן - **Nuwn**, số 5126 ra từ chữ נָן - **nuwn** nghĩa là: **Con cá, con cháu, hậu tự, sự tiếp tục duy trì, sự gia thêm, sự rao truyền, sự truyền bá tin tức,**

Khi sai Hô-sê (được chọn là người giúp việc cho Môi-se) cùng với mười một thám tử khác đi do thám xứ Ca-na-an, Môi-se đã đổi tên Hô-sê thành Giô-suê.

Giô-suê trong tiếng Hê-bơ-rơ là chữ יְהוֹשֻׁעַ - **Yehowshuwa**, số 3091 có nghĩa là: **“Giê-hô-va là Đấng Cứu Chuộc”.**

Chúng ta hãy xem tên của mười thám tử đã phao phản thông tin về xứ Ca-na-an cho dân Y-sơ-ra-ên, trong ý nghĩa của tiếng Hê-bơ-rơ.

Về chi phái Ru-bên, **Sam-mua**, שָׁמוּעַ - **Shammuwa**, số 8051 có nghĩa là: **nổi danh, lừng danh.**

Về chi phái Si-mê-ôn, **Sa-phát**, שַׁפָּט - Shaphat, số 8202 có nghĩa là: *quan toà, quan án, xét đoán*;

Về chi phái Y-sa-ca, **Di-ganh**, יִגָּאֵל - Yiga'al, số 3008 có nghĩa là *người chuộc lại, mua lại*,

Về chi phái Bên-gia-min, **Phan-thi**, פָּלְטִי - Paltiy, số 6406 có nghĩa là: *sự giải cứu, giải thoát của tôi*;

Về chi phái Sa-bu-lôn, **Gát-di-ên**, גַּדְיָאֵל - Gaddiy'e, số 1427 có nghĩa là: *Đức Chúa Trời là sự may mắn của tôi*;

Về chi phái Giô-sép, nghĩa là về chi phái Ma-na-se, **Ga-di**, גַּדְיָאֵל - Gaddiy, số 1426 có nghĩa là: *sự may mắn của tôi*,

Về chi phái Đan, **A-mi-ên**, אַמִּיֵּאֵל - Ammiy'el, số 5988 có nghĩa là: *người lân cận của tôi là Đức Chúa Trời*.

Về chi phái A-se, Sê-thu, סֶתוּר - Cethuwr, số 5639 có nghĩa là: *sự che giấu, sự ẩn náu*;

Về chi phái Nép-ta-li, Nách-bi, נַחֲבִי - Nachbiy, số 5147, có nghĩa là: *tự giấu mình, sự rút lui*,

Về chi phái Gát, Gu-ên, גַּאֲוִיֵּאֵל - Ge'uw'el, số 1345 có nghĩa là: *sự oai nghiêm của Đức Chúa Trời*.

Danh của con người luôn mang theo ý nghĩa của uy quyền, bổn tánh và sự tôn trọng và nó liên quan đến vận mệnh của người ấy, vì người ta sẽ gọi danh đó trong cuộc sống hằng ngày, vì thế cho nên khi Đức Giê-Hô-Va chọn Áp-ram, Ngài đã đổi tên cho người để kế hoạch cứu chuộc của Ngài làm cho loài người được thành, vì thế cho nên khi Đức Giê-Hô-Va ban Luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên, điều đó không có nghĩa Ngài ban cho họ một tôn giáo, nhưng là ban cho họ con đường để dắt dẫn họ, cả thuộc thể và thuộc linh ra khỏi quyền lực của sự tối tăm, là quyền lực bắt đầu hành động trong tâm trí của loài người kể từ khi A-đam phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác nơi vườn Ê-đen.

Con trưởng nam sanh ra đã được đặt Ê-va đặt tên là Ca-in, vì người noi rằng: **Nhờ Đức Giê-hô-va giúp đỡ, tôi mới sanh được một người**. Tên của Ca-in được đặt trong sự khó khăn và Ê-va đặt tên con mình là Ca-in không phải là một sự biết ơn hay là mang một hình ảnh của tương lai tốt đẹp cho một cuộc đời của con trai đó, vì thế cho nên người đặt tên là Ca-in - קַיִן - Qayin, số 7014 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Sự chiếm hữu, quyền sở hữu*; Với danh xưng đó, Ca-in mang ý nghĩa của lòng Ê-va muốn chứ không phải cho tương lai của Ca-in, nhưng vì ý nghĩa của danh đó mà Ca-in muốn chiếm đoạt mọi sự cho xác thịt mình muốn và hậu quả đem lại là sự ghen tỵ đã cai trị tâm trí của Ca-in, khiến người đã giết em mình, chỉ vì Đức Giê-Hô-Va đã không nhận của lễ của Ca-in, mà lại nhận của lễ của A-bên.

A-bên, trong tiếng Hê-bơ-rơ là chữ אֶבֶל - Hebel, số 1893 có nghĩa là: *hơi thở, cơn gió nhẹ*.

Ca-in mang ý nghĩa của những sự ham muốn của xác thịt, là sự mà Đức Giê-Hô-Va không ban cho thân thể xác thịt của loài người, mà là cho tâm linh, là tạo vật được tạo nên bởi hơi thở của Đức Giê-Hô-Va.

Ma quỷ đã sử dụng mưu kế để kích động những sự ham muốn của xác thịt chiếm đoạt quyền cai trị của tâm linh, vì nó biết rằng, bất cứ một tạo vật nào làm trái với ý chỉ của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời thì tạo vật đó sẽ phải chết.

Trong ngày ban Luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên tại núi Si-nai, Đức Giê-Hô-Va đã phán với dân Y-sơ-ra-ên rằng: **“Các ngươi hãy tuân mạng lệnh ta, gìn giữ luật pháp ta đặt nơi theo: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi. Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta là Đức Giê-hô-va.”** (Lê-vi ký 18:4-5)

Đức Giê-Hô-Va đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên một con đường và mục đích của con đường đó là bất cứ người nào bước đi trên con đường đó, sẽ được hưởng sự sống lại và sự sống đời đời trong Đức Chúa Trời.

Chữ **sống** chép trong Lê-vi ký 18 câu 5 đó là chữ חַיִּי - chayay, số 2425 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự sống, sự sống được giữ vững, sự sống mạnh mẽ, sự sống thành công, sự sống được phục hồi từ sự chết, sự sống được duy trì, sự sống đời đời*;

Luật pháp mà Đức Giê-Hô-Va đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên đó là con đường mà dân Y-sơ-ra-ên phải đi trên đó để tâm linh của họ được phục hồi lại sự sống và khi tâm linh của người ta được sự sống lại, thì nó sẽ được phục hồi quyền làm con trai của Đức Chúa Trời và nó sẽ quản trị xác thịt mình theo Luật pháp của Đức Chúa Trời. Bấy giờ, danh của tâm linh người đó sẽ được Đức Giê-Hô-Va đặt cho chứ không phải là bởi xác thịt của người ta đặt nữa, như Lời Chúa đã chép trong sách Khải huyền đoạn 2:12-17:

“Cũng hãy viết cho thiên sứ của Hội thánh Bết-găm rằng: Đây là lời phán của Đấng có thanh gươm nhọn hai lưỡi: Ta biết nơi người ở; đó là ngôi của quỷ Sa-tan; người đã vững lòng tôn danh ta, không chối đạo ta; dầu trong những ngày đó, An-ti-ba, kẻ làm chứng trung thành của ta đã bị giết nơi các người, là nơi Sa-tan ở. Nhưng ta có điều quả trách người; vì tại đó, người có kẻ theo đạo Ba-la-am, người ấy dạy Ba-lác đặt hòn đá ngăn trở trước mặt con cái Y-sơ-ra-ên, đặt đổ chúng nó ăn thịt cúng thần tượng và rủ ren làm điều dâm loạn. Người lại cũng có những kẻ theo đạo Ni-cô-la. Vậy, hãy ăn năn đi, bằng chẳng, ta sẽ đến mau kíp cùng người, lấy thanh gươm ở miệng ta mà giao chiến cùng chúng nó. Ai có tai, hãy nghe lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội thánh: Kẻ nào thắng, ta sẽ ban cho ma-na đang giấu kín; và ta sẽ cho nó hòn sỏi trắng, trên đó có viết một tên mới, ngoài kẻ nhận lấy không ai biết đến.”

Khi chúng ta nhìn vào danh sách của mười tám tử đã được sai đi do thám xứ Ca-na-an khi trở về đã phao phản các thông tin của xứ Ca-na-an, khiến dân Y-sơ-ra-ên nổi loạn, oán trách Môi-se và toan quay trở lại xứ Ê-díp-tô để sống cuộc đời tội mọi cho xứ đó, chúng ta đã thấy bốn tánh của những người đó hoàn toàn lệ thuộc vào những sự ham muốn của xác thịt mình của người cha sanh ra người ấy và như vậy, chiếu theo mạng lệnh của Đức Giê-hô-Va về việc Ngài sẽ đãi người ta tùy theo lời Ngài đã nghe người ta nói, thì cuộc đời của những người được gọi là tuyển dân của Đức Giê-hô-Va đó sẽ không thể đứng nổi trước Danh Thánh của Đức Giê-hô-Va, điều đó có nghĩa là những người đó sẽ không được gọi theo Danh Đức Giê-hô-Va.

Cơn thịnh nộ của Đức Giê-hô-Va đã nổi lên và Ngài đã quyết định diệt những kẻ vô tín đó. Giê-hô-Va Đức Chúa Trời phán: **Dân này khinh ta và không tin ta cho đến chừng nào, mặc dầu các phép lạ ta làm giữa chúng nó? Ta sẽ giáng cho dân sự này dịch lệ và tiêu diệt phần cơ nghiệp của nó đi; nhưng ta sẽ làm cho người thành một dân lớn hơn và mạnh hơn nó.**

Môi-se đã được nghe Đức Giê-hô-Va tỏ cho biết Danh Ngài, nên người đã đứng vào nơi triệt hạ để cầu thay cho dân Y-sơ-ra-ên ở trước mặt Đức Giê-hô-Va, rằng: **Dân Ê-díp-tô có hay rằng Chúa cậy quyền năng Chúa đem dân này ra khỏi họ; và có thuật điều đó cho dân xứ này. Ôi Đức Giê-hô-va! người ta biết rằng Chúa ngự giữa dân này, Chúa hiện ra cho mắt chúng thấy, trụ mây Chúa ở trên dân này, và Chúa đi trước, ban ngày trong một trụ mây, ban đêm trong một trụ lửa. Nếu Chúa giết hết dân này như thể giết một người, thì các nước đã nghe nói về Chúa sẽ nói rằng: Đức Giê-hô-va không thể dẫn dân này vào xứ mà Ngài đã thề ban cho; bởi cớ đó, Ngài giết chết chúng nó trong đồng vắng. Vả, bây giờ, tôi xin quyền năng của Chúa hiện ra cách oai nghiêm như Chúa đã nói rằng: Đức Giê-hô-va vốn chậm nóng giận và đầy ơn; hay xá điều gian ác và tội lỗi; nhưng không kể kẻ có tội là vô tội, và nhân tội tổ phụ phạt con cháu trải ba bốn đời. Tôi xin Chúa tha tội gian ác của dân này tùy theo ơn lớn của Chúa, như Chúa đã tha từ xứ Ê-díp-tô đến đây.**

Môi-se đã nhắc lại sự vinh hiển mà Đức Giê-hô-Va đã tỏ ra cho người qua Danh Ngài và điều Môi-se cầu thay cho dân Y-sơ-ra-ên đã được Đức Giê-hô-Va chấp nhận tha cho dân Y-sơ-ra-ên.

Dân số ký 14:20-38: Đức Giê-hô-va đáp rằng: **Ta đã tha như lời người xin. Nhưng ta chỉ sự hằng sống ta mà quả quyết rằng, sự vinh quang của Đức Giê-hô-va sẽ đầy dẫy khắp trái đất! Trong mọi người đã thấy sự vinh quang ta, phép lạ ta đã làm tại xứ Ê-díp-tô và nơi đồng vắng, là các người đã thử ta mười lần và đã không nghe lời ta, thì chẳng một ai sẽ thấy xứ mà ta thề hứa cho tổ phụ chúng nó. Chẳng ai mà đã khinh ta sẽ thấy xứ đó đâu! Nhưng vì kẻ tội tổ Ca-lép ta không đồng lòng cùng chúng nó, theo ta một cách trung tín, thì ta sẽ đem người vào xứ mà người đã có đi, và dòng dõi người sẽ được xứ làm sản nghiệp. Dân A-ma-léc và dân Ca-na-an ở trong trũng; ngày mai các người hãy trở lui lại sau, đi đến đồng vắng về hướng Biển đỏ. Đức Giê-hô-va cũng phán cùng Môi-se và A-rôn, mà rằng: Ta sẽ chịu hội chúng hung dữ này hay làm bầm cùng ta cho đến chừng nào? Ta đã nghe lời làm bầm của dân Y-sơ-ra-ên oán trách ta. Hãy nói với dân chúng: Đức Giê-hô-va nói rằng: Ta chỉ sự hằng-sống ta mà thề, ta sẽ đãi các người tùy theo lời ta đã nghe các người nói; những thầy các người sẽ ngã nằm trong đồng vắng này. Các người mà người ta đã tu bộ, hết thấy bao nhiêu cũng vậy, từ hai mươi tuổi sắp lên, là những kẻ đã làm bầm cùng ta, thì chẳng hề được vào xứ mà ta đã thề cho các người ở, ngoại trừ Ca-lép, con trai của Giê-phu-nê, và Giô-suê, con trai của Nun. Nhưng ta sẽ đem vào xứ những con trẻ của các người mà các người có nói rằng: Chúng nó sẽ bị làm một miếng mồi; rồi chúng nó sẽ biết xứ các người đã chê bai. Còn những thầy các người sẽ ngã nằm trong đồng vắng này. Con cái các người sẽ chăn chiên nơi đồng vắng trong bốn mươi năm, và sẽ mang hình phạt vì tội thông dâm của các người, cho đến chừng nào thầy của các**

người đã ngã rạp hết trong đồng vắng. Các người đi do thám xứ bao nhiêu ngày, nghĩa là bốn mươi ngày, thì các người cũng sẽ mang hình phạt vì tội gian ác mình bấy nhiêu năm, nghĩa là bốn mươi năm, một năm đền cho một ngày; bấy giờ các người sẽ biết ta đã xây khởi các người. Ta, Đức Giê-hô-va, đã phán: Ta sẽ làm điều nầy cho cả hội chúng hung dữ nầy đã hiệp lại nghịch cùng ta; chúng nó sẽ bị hao mòn và chết tại trong đồng vắng nầy. Những người mà Môi-se đã sai đi do thám xứ, khi trở về có xui cho cả hội chúng lầm bầm cùng Môi-se, và có phao phản xứ, những người nầy đều bị một tai vạ hành chết trước mặt Đức Giê-hô-va. Nhưng trong bọn người đi do thám xứ, chỉ có Giô-suê, con trai của Nun, và Ca-lép, con trai của Giê-phu-nê, còn sống được.

Đức Giê-hô-va đã nén, nhịn cơn thịnh nộ của Ngài trước lời cầu thay của Môi-se và vì cố Môi-se và vì Ca-lép và Giô-suê cùng những người được sanh ra trong đồng vắng mà Đức Giê-hô-va đã đổi ý về sự giáng tai vạ trên dân Y-sơ-ra-ên trong ngày đó, nhưng mười kẻ đã được Môi-se sai đi do thám xứ Ca-na-an, nhưng khi trở về đã phao phản kia đều phải chết trong một ngày. Ngoại trừ Ca-lép và Giô-suê cùng với gia quyến của họ ra, thì những kẻ đã ra khỏi xứ Ê-díp-tô, là những kẻ vô tín, không tin vào các Lời mà Đức Giê-hô-va đã phán đó, thì đều ngã chết trong suốt bốn mươi năm họ phải hành trình trong đồng vắng.

Vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời là sự yêu thương và đó là bốn tánh của Ngài, chứ không phải là sự thịnh nộ. Dầu vậy, chúng ta đã thấy Đức Giê-hô-va nổi giận và Ngài đã từng đổ cơn thịnh nộ của Ngài trên dân Y-sơ-ra-ên và trên loài người xác thịt nữa. Vậy thì lý do nào khiến Đức Giê-hô-va nổi giận và Ngài đổ cơn thịnh nộ của Ngài trên dân Ngài hay trên loài người xác thịt ?

Khi dân Y-sơ-ra-ên đã tới nơi đồng vắng Si-na-i và đóng trại đối diện với núi, Đức Giê-hô-va đã tỏ cho dân Y-sơ-ra-ên biết rằng họ đã không còn thuộc về chính họ nữa, nhưng thuộc về Đức Giê-hô-va vì Ngài đã chuộc họ ra khỏi nhà nô-lệ và Đức Giê-hô-va cũng cho họ biết sự lựa chọn cuối cùng cho họ.

Xuất Ê-díp-tô ký 19:1-8: Tháng thứ ba, sau khi ra khỏi xứ Ê-díp-tô, trong ngày đó dân Y-sơ-ra-ên đến nơi đồng vắng Si-na-i. Từ Rê-phi-đim ra đi, đến nơi đồng vắng Si-na-i, đóng trại tại đó, đối diện cùng núi. Môi-se bèn lên đến Đức Chúa Trời, Đức Giê-hô-va ở trên núi gọi người mà phán rằng: Người hãy nói như vậy cho nhà Gia-cốp, và tỏ điều nầy cho dân Y-sơ-ra-ên: Các người đã thấy điều ta làm cho người Ê-díp-tô, ta chở các người trên cánh chim ưng làm sao, và dẫn các người đến cùng ta thể nào. Vậy, bây giờ, nếu các người vâng lời ta và giữ sự giao ước ta, thì trong muôn dân, các người sẽ thuộc riêng về ta, vì cả thế gian đều thuộc về ta. Các người sẽ thành một nước thầy tế lễ, cùng một dân tộc thánh cho ta. Bấy nhiêu lời đó người sẽ nói lại cùng dân Y-sơ-ra-ên. Môi-se đến đòi các trưởng lão trong dân sự, thuật cùng họ mọi lời Đức Giê-hô-va đã dặn mình nói lại. Cả dân sự đồng thanh đáp rằng: Chúng tôi xin làm mọi việc Đức Giê-hô-va đã phán dặn. Môi-se bèn thuật lại lời của dân sự cùng Đức Giê-hô-va.

Rất ít người tin Chúa có được sự hiểu biết rằng, Danh của Đức Giê-hô-va chính là sự sống của loài người và nhờ Danh của Đức Giê-hô-va mà muôn vật được tạo dựng nên và được sống. Danh của Đức Giê-hô-va được tỏ ra qua Lời của Ngài, hay chúng ta có thể thấy Danh của Đức Giê-hô-va được tỏ ra qua Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsu Christ và Danh Đức Chúa Jêsu Christ được gọi là Lời Đức Chúa Trời. Như vậy, bất kỳ một hành động nào, hoặc lời nói, hoặc việc làm mà người ta vi phạm mạng lệnh, vi phạm Luật pháp hay là chống nghịch lại những sự tỏ ra của Giê-hô-va Đức Chúa Trời, thì công việc đó, hành động đó, thái độ đó, lời nói đó là phạm đến Danh Đức Giê-hô-va vậy.

Sau vụ các thám tử phao phản, Đức Giê-hô-va đã định giáng tai vạ xuống trên dân Y-sơ-ra-ên, nhưng Môi-se đã được ơn trước mặt Đức Giê-hô-va qua sự cầu thay và Đức Giê-hô-va đã tha cho dân Y-sơ-ra-ên, tuy vậy, dân Y-sơ-ra-ên vẫn cứng lòng toan làm những sự theo xác thịt mình muốn, và điều đó đã cho chúng ta thấy quyền lực của ma quỷ đã hành động trong xác thịt của những người mà Đức Giê-hô-va đã chuộc ra khỏi ách tội mọi, ấy là ma quỷ khiến cho những kẻ không chịu vâng phục mạng lệnh của Đức Giê-hô-va mà đẩy lên những sự nổi loạn trong dân Y-sơ-ra-ên, hòng đưa người ta vào cạm bẫy của chúng mà phạm vào danh của Đức Giê-hô-va mà phải chết.

Dân số ký 16:1-40: Vả, Cô-rê, con trai của Dít-sê-ha, cháu của Kê-hát, chít của Lê-vi, giục theo mình Đa-than và A-bi-ram, con trai của Ê-li-áp, cùng với Ôn, con trai của Phê-lết, cháu Ru-bên. Các người nầy với hai trăm năm mươi người trong dân Y-sơ-ra-ên, vốn là quan tướng của hội, nghị viên của hội đồng, có danh giá, đều hiệp nhau đả nghịch cùng Môi-se và A-rôn, mà rằng: Thôi đủ rồi! vì cả hội chúng đều là thánh, và Đức Giê-hô-va ngự ở trong; vậy sao các người tự cao trên hội chúng của Đức Giê-hô-va?

Môi-se nghe điều đó, bèn sấp mặt xuống đất, nói cùng Cô-rê và hết thầy kẻ hiệp với người mà rằng: Sáng mai, Đức Giê-hô-va sẽ tỏ cho biết ai thuộc về Ngài và ai là thánh; Ngài sẽ khiến người đó lại gần Ngài, tức khiến người nào mà Ngài đã chọn lấy đến gần Ngài. Hỡi Cô-rê, hãy làm điều này: Người và hết thầy kẻ hiệp với người hãy cầm lư hương; sáng mai hãy để lửa ở trong và bỏ hương ở trên trước mặt Đức Giê-hô-va. Người nào mà Đức Giê-hô-va sẽ chọn, ấy là người thánh. Hỡi con cháu Lê-vi, thôi đủ rồi! Môi-se nói cùng Cô-rê rằng: Hỡi con cháu Lê-vi, bây giờ hãy nghe. Về phần các người, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đã biệt các người riêng ra với hội chúng Y-sơ-ra-ên, và khiến các người đến gần Ngài để làm công việc trong đền tạm của Đức Giê-hô-va, đặt chức hầu việc trước mặt hội chúng, việc ấy há là nhỏ mọn sao? Ngài biểu người, hết thầy anh em người với con cháu Lê-vi đến gần Ngài, các người lại còn kiếm chức tế lễ nữa sao? Vì vậy, người và toàn bè đảng của người đều hiệp lại nghịch cùng Đức Giê-hô-va! Vì A-rôn là ai mà các người làm bầm cùng người? Môi-se sai đòi Đa-phan và A-bi-ram, con trai Ê-li-áp; nhưng hai người đáp rằng: Chúng tôi không đi lên đâu. Há là điều nhỏ mọn mà người đã đem chúng ta ra khỏi xứ đợm sữa và mật, đặt làm cho chúng ta chết trong đồng vắng, mà người lại còn muốn lấn lướt trên chúng ta nữa sao? Quả thật, người không có dẫn chúng ta đến trong một xứ đợm sữa và mật đâu, người không cho chúng ta đồng ruộng hay là vườn nho làm sản nghiệp đâu! Người toan khoét mắt của dân này ư? Chúng ta không đi lên đâu. Môi-se nổi giận lắm, thưa cùng Đức Giê-hô-va rằng: Xin đừng kể đến của lễ chay chúng nó nữa; tôi không có bắt nơi chúng nó một con lừa nào, và tôi cũng không có làm hại một ai trong bọn chúng nó. Đoạn, Môi-se nói cùng Cô-rê rằng: Ngày mai người và toàn bè đảng người với A-rôn hãy ra mắt Đức Giê-hô-va. Mỗi người hãy lấy lư hương mình bỏ hương ở trong, rồi mỗi người dâng lư hương mình trước mặt Đức Giê-hô-va, tức là hai trăm năm mươi cái lư hương. Người và A-rôn, mỗi người cũng phải có lư hương mình. Vậy, mỗi người lấy lư hương mình để lửa vào, bỏ hương trên, rồi đứng tại cửa hội mạc luôn với Môi-se và A-rôn. Cô-rê hiệp cả hội chúng nghịch lại Môi-se và A-rôn tại cửa hội mạc; sự vinh quang của Đức Giê-hô-va hiện ra cùng cả hội chúng. Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se và A-rôn rằng: Hãy tách khỏi giữa hội chúng này, thì ta sẽ tiêu diệt nó trong một lát. Hai người bèn sấp mặt xuống mà rằng: Ôi Đức Chúa Trời, là Chúa của thần linh mọi xác thịt! chỉ có một người phạm tội mà Chúa lại nổi giận cùng cả hội chúng sao? Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Hãy nói cùng hội chúng mà rằng: Hãy dan ra khỏi chung quanh chỗ ở của Cô-rê, Đa-phan, và A-bi-ram. Môi-se đứng dậy, đi lại phía Đa-phan và A-bi-ram; các trưởng lão Y-sơ-ra-ên đi theo người. Người nói cùng hội chúng rằng: Bây giờ, hãy dan ra khỏi trại của các người hung ác này, và chớ đụng đến vật chi thuộc về họ, e các người sẽ chết vì những tội của họ chẳng. Vậy, dân sự dan ra khỏi tứ phía chỗ ở của Cô-rê, Đa-phan, và A-bi-ram. Đa-phan và A-bi-ram ra đứng tại cửa trại với vợ, con trai và con nít mình. Môi-se bèn nói rằng: Nhờ điều này các người sẽ biết rằng Đức Giê-hô-va có sai ta đặt làm các điều này, và ta chẳng làm sự chi tự ta. Nếu các kẻ đó chết như mọi người khác chết, nếu họ đồng chịu số phận chung như mọi người, thì Đức Giê-hô-va không có sai ta. Nhưng nếu Đức Giê-hô-va làm một sự thật mới, nếu đất hả miệng ra nuốt họ và mọi món chi thuộc về họ, nếu họ còn đang sống mà xuống âm phủ, thì các người sẽ biết rằng những người này có khinh bỉ Đức Giê-hô-va. Vừa khi Môi-se nói dứt các lời này, đất ngay dưới chân họ bèn nứt ra; hả miệng nuốt họ, gia quyến và hết thầy phe Cô-rê cùng tài sản của chúng nó. Các người đó còn đang sống và mọi vật chi thuộc về họ đều xuống âm phủ; đất lấp lại và chúng nó bị diệt khỏi hội chúng. Cả Y-sơ-ra-ên ở xung quanh nghe tiếng họ la, đều chạy trốn, vì nói rằng: Chúng ta hãy coi chừng, kéo đất nuốt chúng ta chẳng! Rồi một ngọn lửa từ Đức Giê-hô-va lòe ra thiêu hóa hai trăm năm mươi người đã dâng hương. Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Hãy nói với Ê-lê-a-sa, con trai thầy tế lễ A-rôn, biểu lượm các lư hương ra khỏi chỗ lửa cháy, và đổ lửa của các lư hương nơi xa, vì lư hương đã nên thánh. Còn những lư hương của các người đã phạm tội cùng sanh mạng mình, người ta phải lấy làm thành những tấm dát mỏng để bọc bàn thờ. Bởi các lư hương đã dâng trước mặt Đức Giê-hô-va đã thành thánh; những tấm dát đó sẽ dùng làm một dấu cho dân Y-sơ-ra-ên. Vậy, Ê-lê-a-sa, thầy tế lễ, lấy những lư hương bằng đồng của các người bị thiêu đã dâng lên, và người ta làm thành những tấm dát mỏng để bọc bàn thờ. Ấy là một kỷ niệm cho dân Y-sơ-ra-ên, để người nào ngoại dòng A-rôn chớ đến gần đặt xông hương trước mặt Đức Giê-hô-va, kéo e đồng số phận cùng Cô-rê và bè đảng người, theo lời Đức Giê-hô-va đã cậy Môi-se truyền dạy.

Cô-rê trong tiếng Hê-bơ-rơ là chữ קרח - Qorach, số 7141 có nghĩa là: *trọc đầu, tự làm cho bị trọc đầu*

Đa-than trong tiếng Hê-bơ-rơ là chữ דָּתָן - **Dathan**, số 1885 có nghĩa là: *sự bị lệ thuộc vào nguồn nước.*

A-bi-ram trong tiếng Hê-bơ-rơ là chữ אֲבִירָם - **A-bi-ram**, số 0048 có nghĩa là: *cha của sự cao thượng, cha của tôi được tôn cao;*

Ôn trong tiếng Hê-bơ-rơ là chữ אֹנָן - **Own**, số 1213 có nghĩa là: *sự giàu có, sức mạnh;*

Cô-rê thuộc chi phái Lê-vi, tức là chi phái của A-rôn, đã hùa theo đảng đông đảng làm quấy, nghịch lại uy quyền của Môi-se, là tôi tớ của Đức Giê-hô-Va. Tên của Cô-rê đã biểu lộ ra người là kẻ không có lòng kính sợ Đức Giê-hô-Va, nhưng người lại ham muốn được quyền cai trị dân Y-sơ-ra-ên như Môi-se và A-rôn, nên người đã dấy loạn nghịch lại Môi-se và A-rôn, là hai người đã được Đức Giê-hô-Va chỉ định để thay Ngài chăn dắt dân Y-sơ-ra-ên vượt qua đồng vắng để vào nhận lấy xứ Ca-na-an.

Bè đảng của Cô-rê và Đa-than đã không biết rằng, sự nổi loạn của họ không phải chỉ là chống lại Môi-se và A-rôn, mà còn là sự chống lại quyền tể trị của Đức Giê-hô-Va, vì thế cho nên Đức Giê-hô-Va đã nổi giận giáng tai vạ cho bè đảng này.

Khi tai vạ đã xảy ra, thay vì nhận biết đó là hậu quả của tội lỗi mà đảng Đa-than và Cô-rê gây ra và Đức Giê-hô-Va giáng tai vạ trên tội lỗi của họ là công bình, thì dân Y-sơ-ra-ên lại đổ lỗi cho Môi-se và A-rôn đã gây ra cái chết của bè đảng đó và họ đã hiệp nhau nghịch lại Môi-se và A-rôn. Ngay lập tức Đức Giê-hô-Va nổi giận trừng phạt dân Y-sơ-ra-ên mà Môi-se không thể ngăn được cơn thanh nộ này.

Dân số ký 16:41-50: Ngày mai, cả hội dân Y-sơ-ra-ên lăm bằm cùng Môi-se và A-rôn mà rằng: Hai người đã làm chết dân của Đức Giê-hô-va. Khi hội chúng đang hiệp nhau nghịch cùng Môi-se và A-rôn, thì ngó về hướng hội mạc, xảy thấy trụ mây bao phủ hội mạc, và sự vinh quang của Đức Giê-hô-va hiện ra. Môi-se và A-rôn đến đứng trước hội mạc, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Hãy dan ra khỏi giữa hội chúng này, thì ta sẽ tiêu diệt nó trong một lát. Nhưng hai người sắp mặt xuống đất, rồi Môi-se nói cùng A-rôn rằng: Hãy cầm lấy lư hương để lửa từ trên bàn thờ vào, bỏ hương lên trên, mau mau đi đến hội chúng và làm lễ chuộc tội cho họ; vì sự thanh nộ của Đức Giê-hô-va đã nổi lên, và tai vạ đã phát khởi. A-rôn bèn cầm lấy lư hương y như Môi-se đã biểu, chạy đến giữa hội chúng; kia, tai vạ đã phát khởi giữa dân sự. A-rôn bèn bỏ hương vào, và làm lễ chuộc tội cho dân sự. Người đứng giữa kẻ chết và kẻ sống, thì tai vạ bèn ngừng lại. Có mười bốn ngàn bảy trăm người chết vì tai vạ này, trừ ra những kẻ đã bị chết vì có Cô-rê. Đoạn, A-rôn trở về cùng Môi-se tại cửa hội mạc, rồi tai vạ ngừng lại.

Như vậy, cơn giận cũng như cơn thanh nộ của Đức Giê-hô-Va chỉ nổi lên khi người ta khinh bỉ các mạng lệnh của Ngài, vì khi người ta khinh bỉ mạng lệnh của Đức Giê-hô-Va, ấy là họ đã để cho ma quỷ hợp pháp giết hại tâm linh của họ mà tâm linh của loài người là bởi hơi thở của Đức Giê-hô-Va mà được tạo nên.

Đức Giê-hô-Va ban Luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên ấy là để dân Y-sơ-ra-ên sẽ nhờ quyền phép trong Luật pháp đó mà nhận được lại cho mình quyền làm con kế tự Đức Giê-hô-Va và như vậy, dân Y-sơ-ra-ên sẽ nhờ sự vâng giữ và làm theo Luật pháp của Đức Giê-hô-Va mà được mặc lại cho mình chiếc áo mà mọi người nào được mặc chiếc áo đó, sẽ được gọi là con trai của Đức Chúa Trời, như A-rôn và các con trai của người đã thông qua chức vụ của Môi-se mà được mặc bộ áo chức vụ thầy tế lễ, nghĩa là A-rôn và các con trai của người được chấp nhận ở trước mắt Đức Giê-hô-Va nhờ bộ áo mà Môi-se đã mặc cho theo mạng lệnh của Đức Giê-hô-Va, chứ không phải là họ nhờ một cửa lễ nào mà được chấp nhận ở trước mắt Đức Giê-hô-Va.

Xuất Ê-díp-tô ký 28:1-43: Trong vòng dân Y-sơ-ra-ên, người hãy chọn A-rôn, anh người, cùng các con trai người, là Na-đáp, A-bi-hu, Ê-lê-a-sa, và Y-tha-ma, lập lên làm chức tế lễ trước mặt ta. Người hãy chế bộ áo thánh cho A-rôn, anh người, để người được vinh hiển trang sức. Hãy truyền cho hết thầy kẻ thông minh, là người ta đã ban đầy tính trí huệ, chế bộ áo cho A-rôn, đặt biệt người riêng ra thánh, hầu cho người làm chức tế lễ trước mặt ta. Đây là bộ áo mà họ sẽ chế: Bảng đeo ngực, ê-phót, áo dài, áo lá trong thêu, mũ và đai. Thế thì, họ sẽ chế bộ áo thánh cho A-rôn, anh người, cùng các con trai người, để các người đó làm chức tế lễ trước mặt ta. Họ sẽ dùng kim tuyến, chỉ màu tím, đỏ điều, đỏ sẫm, và vải gai mịn. Họ sẽ chế ê-phót bằng kim tuyến, chỉ màu tím, đỏ điều, đỏ sẫm, và vải gai đậu mịn thêu cực xảo. Hai bên ê-phót làm hai đai vai, đầu đầu vào ê-phót. Đai để cột ê-phót ở phía ngoài, sẽ làm nguyên miếng một cũng như công việc ê-phót, bằng kim tuyến, chỉ tím, đỏ điều, đỏ sẫm, và vải gai đậu mịn. Người hãy lấy hai viên bích ngọc mà khắc các tên con trai Y-sơ-ra-ên ở trên: sáu tên trên viên bích ngọc này, sáu tên trên viên bích ngọc kia, tùy theo thứ tự ngày sinh của họ. Phải khắc các tên con trai Y-sơ-ra-ên trên hai viên bích ngọc đó, như cách của thợ khắc con dấu, và khảm trong khuôn bằng vàng. Đoạn gắn hai

viên bích ngọc đỏ trên hai đai vai ê-phót, dùng làm ngọc kỷ niệm về con cháu Y-sơ-ra-ên; A-rôn sẽ mang tên của họ trên hai vai mình làm kỷ niệm trước mặt Đức Giê-hô-va. Người cũng hãy làm móc gài bằng vàng, đánh hai sợi dây chuyền nhỏ bằng vàng rỗng như hình dây, rồi để chuyền đánh như thế vào móc gài. Bảng đeo ngực về sự xét đoán, người cũng phải làm cho cực xảo, y như ê-phót; tức là bằng kim tuyến, chỉ tím, đỏ điều, đỏ sẫm, và vải gai đậu mịn. Bảng đeo ngực hình vuông và may lót; bề dài một em-ban, bề ngang một em-ban (*tương đương một gang tay*). Người hãy gắn bốn hàng ngọc vào bảng đeo ngực: hàng thứ nhất gắn ngọc mã não, ngọc hồng bích, và ngọc lục bảo; hàng thứ nhì, ngọc phỉ thúy, ngọc lam bảo và ngọc kim cương; hàng thứ ba, ngọc hồng bảo, ngọc bạch mã não, và ngọc tử tinh; hàng thứ tư, ngọc huỳnh bích, ngọc hồng mã não, và bích ngọc. Các ngọc này sẽ khảm vào khuôn bằng vàng. Số các ngọc đó hết thảy là mười hai viên, tùy theo tên các con trai Y-sơ-ra-ên; trên mỗi viên ngọc sẽ khắc tên của một trong mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên, như người ta khắc con dấu vậy. Người hãy làm các sợi chuyền bằng vàng rỗng đánh như hình dây, chuyền trên bảng đeo ngực; rồi làm hai khoanh bằng vàng để ở hai góc đầu trên bảng, cùng cột hai sợi chuyền vàng vào hai khoanh nơi hai đầu bảng, và hai đầu sợi chuyền cột vào móc gài, đoạn gắn trên hai đai vai ê-phót về phía đằng trước ngực. Người cũng hãy làm hai cái khoanh bằng vàng nữa, để vào hai góc đầu dưới của bảng đeo ngực, về phía trong ê-phót. Lại làm hai khoanh khác nữa bằng vàng, gắn vào hai đầu dưới đai vai ê-phót ném về phía trước, ở trên đai gần chỗ giáp mối. Rồi một sợi dây màu tím sẽ cột hai cái khoanh của bảng đeo ngực lại cùng hai cái khoanh ê-phót, hầu cho nó dính với đai, đừng rời khỏi ê-phót. Thế thì, khi nào A-rôn vào nơi thánh, sẽ mang trên lòng mình tên các con trai Y-sơ-ra-ên nơi bảng đeo ngực về sự xét đoán, đặt giữ làm kỷ niệm luôn luôn trước mặt Đức Giê-hô-va. Trên bảng đeo ngực của sự xét đoán, người hãy gắn u-rim và thu-mim vào, đặt khi A-rôn đến trước mặt Đức Giê-hô-va thì các món đó sẽ ở trên lòng mình. Ấy vậy, trước mặt Đức Giê-hô-va, A-rôn sẽ mang sự xét đoán của con trai Y-sơ-ra-ên trên lòng mình luôn luôn. Người cũng hãy may áo dài của ê-phót toàn bằng vải tím. Ở giữa áo có một lỗ tròn đầu vào; viền chung quanh, dệt như lỗ áo giáp mặt lưới, để cho khỏi té. Nơi biên dưới hãy thắt trái lựu màu tím, đỏ điều, đỏ sẫm, cùng chuông vàng nhỏ đan chéo nhau ở vòng theo viền, nghĩa là một cái chuông rồi kế một trái lựu, ở vòng khắp chung quanh viền áo. Khi A-rôn hầu việc tế lễ, sẽ mặc áo đó; và khi vào hay ra nơi thánh trước mặt Đức Giê-hô-va, người ta sẽ nghe tiếng chuông vàng nhỏ, và A-rôn khỏi chết vậy. Người cũng hãy làm một cái thẻ bằng vàng rỗng, trên đó khắc như người ta khắc con dấu, rằng: Thánh Cho Đức Giê-hô-va. Rồi lấy một sợi dây màu tím buộc thẻ đó để trên đằng trước cái mũ. Thẻ đó sẽ ở trên trán A-rôn; A-rôn gánh tội lỗi của dân Y-sơ-ra-ên phạm trong khi họ dâng của lễ thánh; thẻ đó sẽ ở nơi trán A-rôn luôn luôn, để dân sự được đẹp ý Đức Giê-hô-va. Người hãy chế một cái áo lá mặc trong bằng vải gai mịn, một cái mũ bằng vải gai mịn và một cái đai thêu. Người cũng hãy chế cho các con trai A-rôn áo lá, đai và mũ, hầu cho họ được vinh hiển và trang sức. Đoạn, hãy lấy các bộ áo đó mặc cho A-rôn, anh người, cùng các con trai người; hãy xúc dầu cho, lập và biệt riêng ra thánh, để họ làm chức tế lễ trước mặt ta. Hãy chế cho họ quần lót trong bằng vải gai, đặt che sự lỗ ló, mặc từ ngang lưng quần cho đến bắp vế. A-rôn cùng các con trai người sẽ mặc quần đó trong khi vào hội mạc hay là đến gần bàn thờ đặt làm việc tế lễ trong nơi thánh, thì chẳng mắc tội và chẳng chết đâu. Ấy là một mạng lệnh đời đời cho A-rôn và dòng dõi người.

Đức Giê-hô-va đã mạng lệnh cho Môi-se thi hành công việc lập A-rôn và các con trai của người làm chức thầy tế lễ ở trước mặt Ngài, công việc đó là bóng về chức vụ của Đức Chúa Jê-sus Christ sẽ mặc lại cho Y-sơ-ra-ên tương lai của Đức Giê-hô-va chức vụ thầy tế lễ nhà Vua để được cùng với Ngài cai trị trong Nước Đức Chúa Trời.

Bộ áo lễ mà Môi-se mặc cho A-rôn và các con trai của người là bóng về chức vụ của Đức Chúa Jê-sus Christ dùng các môn đồ của Ngài, mà Đức Giê-hô-va đã phán với Môi-se về những người được Ngài ban cho trí hiểu, được chép trong Xuất Ê-díp-tô ký 28:3: **Hãy truyền cho hết thảy kẻ thông minh, là người ta đã ban đầy tính trí huệ, chế bộ áo cho A-rôn, đặt biệt người riêng ra thánh, hầu cho người làm chức tế lễ trước mặt ta.**

Bản Kinh-Thánh King James version chép câu này như sau: ³ And thou shalt speak^{H1696} unto all^{H3605} that are wise^{H2450} hearted^{H3820}, whom^{H834} I have filled^{H4390} with the spirit^{H7307} of wisdom^{H2451}, that they may make^{H6213} Aaron's^{H175} garments^{H899} to consecrate^{H6942} him, that he may minister unto me in the priest's^{H3547}

office.

Có nghĩa là: *Người hãy nói với hết thầy những kẻ có lòng thông sáng (có sự hiểu biết, uyên bác, thông thạo), là những kẻ mà Ta ban cho thần khôn ngoan, để họ có thể làm ra những chiếc áo choàng cho A-rôn để thánh hoá người, hầu cho người có thể hầu việc ta trong chức vụ thầy tế lễ.*

Những người mà Đức Giê-hô-va đã phán là được Ngài ban thần khôn ngoan cho đó là bóng về chức vụ của các tông đồ của Đức Chúa Jêsus Christ được Ngài bảo lãnh cho được hưởng Giao-ước Mới và được nhận lãnh Đức Thánh-Linh là Thần Lễ thật, để thi hành năm chức vụ, là thầy giáo, mục sư, người truyền giáo, chức vụ tiên tri và chức vụ sứ đồ để gây dựng Hội-Thánh của Đức Chúa Jêsus Christ trên đất này.

Chức vụ của thầy tế lễ A-rôn cũng như của các con trai của A-rôn phải làm, là dạy Luật pháp của Đức Giê-hô-va cho dân Y-sơ-ra-ên, hầu cho không có sự thanh nộ (của Đức Giê-hô-va) nổi lên nghịch cùng dân Y-sơ-ra-ên nữa, nghĩa là, nếu dân Y-sơ-ra-ên vâng giữ và làm theo Luật pháp của Đức Giê-hô-va thì họ sẽ không phạm tội nữa và khi người ta không phạm tội thì chẳng có một sự gì sẽ nổi lên để nghịch lại họ nữa.

Dân số ký 18:1-14: Đức Giê-hô-va bèn phán cùng A-rôn rằng: Người, các con trai người, và tông tộc người phải mang lấy những tội lỗi phạm trong nơi thánh; còn người và các con trai người phải mang lấy những tội lỗi phạm trong chức tế lễ. Cũng hãy biểu đến gần người các anh em mình, là chi phái Lê-vi, tức tông tộc người, đặt các người đó hiệp với người và hầu việc người; nhưng người và các con trai người phải ở trước Trại bẻ bánh chứng. Các người đó sẽ gìn giữ điều chi người truyền dạy, và điều nào thuộc về cả Trại; chỉ không nên lại gần những vật thánh, cũng đừng lại gần bàn thờ, e khi chúng nó phải chết, và các người cũng chết luôn chẳng. Vậy, các người đó sẽ hiệp với người coi sóc điều chi thuộc về hội mạc, và giữ công việc của Trại; một người ngoại nào chẳng nên đến gần các người. Các người phải coi sóc điều chi thuộc về nơi thánh và bàn thờ để đừng có sự thanh nộ cùng dân Y-sơ-ra-ên nữa. Còn ta đây, trong dân Y-sơ-ra-ên ta đã chọn lấy anh em các người, là những người Lê-vi, mà ban cho các người, vì đã dâng cho Đức Giê-hô-va rồi, đặt làm công việc của hội mạc. Nhưng người và các con trai người phải kỹ lưỡng lo cho xong chức tế lễ, quản trị các điều chi thuộc về bàn thờ, và vật chi ở phía trong màn; các người phải làm việc mình tại đó. Chức tế lễ của các người là một việc ta phong cho như một của ban: người ngoại nào đến gần sẽ bị xử tử. Đức Giê-hô-va lại phán cùng A-rôn rằng: Này ta cử người coi sóc các lễ vật của ta thu lấy về mọi-vật mà dân Y-sơ-ra-ên đã biệt riêng ra thánh; cứ một lệ định đời đời ta ban những lễ vật này cho người và cho các con trai người như một phần riêng mà phép xức dầu truyền cho. Trong các vật rất thánh không có thiêu hóa mà dân Y-sơ-ra-ên dâng cho ta, này là phần sẽ thuộc về người: Hết thầy lễ vật của họ, nào của lễ chay, nào của lễ chuộc tội, nào của lễ chuộc sự mắc lỗi; những vật rất thánh này đều sẽ thuộc về người và các con trai người. Người phải ăn nó trong nơi rất thánh; mọi người nam phải ăn lấy, ấy sẽ làm một vật thánh cho người. Vật này cũng sẽ thuộc về người: Phàm lễ vật nào mà dân Y-sơ-ra-ên dâng gởi lên và đưa qua đưa lại, thì ta cứ một lệ định đời đời mà ban cho người và các con trai con gái người. Ai trong nhà người tinh sạch sẽ được ăn các món đó. Ta cũng đã ban cho người những vật đầu mùa mà dân Y-sơ-ra-ên sẽ dâng cho Đức Giê-hô-va, hết thầy phần dầu, rượu ngọt và lúa miến nhất hạng. Mọi hoa quả đầu mùa của đất sanh sản mà dân Y-sơ-ra-ên dâng cho Đức Giê-hô-va, đều sẽ thuộc về người; ai trong nhà người tinh sạch sẽ được ăn lấy. Phàm vật chi mà dân Y-sơ-ra-ên phụng dâng sẽ thuộc về người.

Câu 5 chép: Các người phải coi sóc điều chi thuộc về nơi thánh và bàn thờ để đừng có sự thanh nộ cùng dân Y-sơ-ra-ên nữa.

Bản Kinh-Thánh King James version chép: ⁵And ye shall keep^{H8104} the charge^{H4931} of the sanctuary^{H6944}, and the charge^{H4931} of the altar^{H4196}: that there be no^{H3808} wrath^{H7110} any more^{H5750} upon the children^{H1121} of Israel^{H3478}.

Có nghĩa là: *Các người phải canh giữ thật cẩn thận nơi thánh (nơi tôn nghiêm, nơi có bàn để bánh trần thiết, bàn thờ xông hương, chân đèn bảy ngọn, là bóng về tấm lòng, tâm trí của thầy tế lễ cũng như của dân sự), và canh giữ thật cẩn thận bàn thờ (là bóng về môi miệng của thầy tế lễ cũng như của dân sự), để sẽ không có sự thanh nộ trên con cháu của Y-sơ-ra-ên nữa.*

Khi Giô-suê dắt dân Y-sơ-ra-ên vượt qua sông Giô-đanh để vào chiếm xứ Ca-na-an, thành đầu tiên mà dân Y-sơ-ra-ên phải tấn công và phá huỷ đó là thành Giê-ri-cô.

Giô-suê 6:1-27: Vả, Giê-ri-cô đã đóng cửa mình cách nghiêm ngặt trước mặt dân Y-sơ-ra-ên, không

người nào vào ra. Đức Giê-hô-va phán cùng Giô-suê rằng: Kia ta đã phó Giê-ri-cô, vua, và các chiến sĩ mạnh dạn của nó vào tay ngươi. Vậy, hết thấy các ngươi, là chiến sĩ, hãy đi vòng chung quanh thành một bận; phải làm như vậy trong sáu ngày. Bảy thầy tế lễ sẽ đi trước hòm giao ước cầm bảy cái kèn tiếng vang; nhưng qua ngày thứ bảy, các ngươi phải đi vòng chung quanh thành bảy bận, và bảy thầy tế lễ sẽ thổi kèn lên. Khi những thầy tế lễ thổi kèn vang, các ngươi vừa nghe tiếng kèn, hết thấy dân sự phải la tiếng lớn lên, thì vách thành sẽ sập xuống, rồi dân sự sẽ leo lên, mỗi người ngay trước mặt mình. Vậy, Giô-suê, con trai của Nun, gọi những thầy tế lễ mà nói rằng: Hãy khiêng hòm giao ước, và bảy thầy tế lễ phải đi trước hòm của Đức Giê-hô-va, cầm bảy cái kèn tiếng vang. Người lại nói cùng dân sự rằng: Hãy đi vòng xung quanh thành, và những người cầm binh khí phải đi trước hòm của Đức Giê-hô-va. Khi Giô-suê đã nói cùng dân sự xong rồi, bảy thầy tế lễ cầm bảy cây kèn tiếng vang ở trước mặt Đức Giê-hô-va, vừa đi vừa thổi kèn, còn hòm của Đức Giê-hô-va theo sau. Các người cầm binh khí đi trước những thầy tế lễ thổi kèn, còn đạo hậu đi theo sau hòm; người ta vừa đi vừa thổi kèn. Vả, Giô-suê có truyền lệnh cho dân sự rằng: Các ngươi chớ la, chớ có nghe tiếng nói mình; chớ có một lời chi ra khỏi miệng các ngươi cho đến ngày nào ta biểu rằng: Hãy la lên! bấy giờ các ngươi sẽ la. Hòm của Đức Giê-hô-va đi vòng chung quanh thành một bận, rồi chúng vào trại quân, và ngủ đêm tại đó. Giô-suê dậy sớm và những thầy tế lễ khiêng hòm của Đức Giê-hô-va. Bảy thầy tế lễ cứ đi trước hòm của Đức Giê-hô-va, cầm bảy cây kèn tiếng vang, vừa đi vừa thổi; những người cầm binh khí đi trước họ, còn đạo hậu đi theo sau hòm của Đức Giê-hô-va; những thầy tế lễ vừa đi vừa thổi kèn. Ngày thứ nhì chúng đi một vòng chung quanh thành, rồi trở về trại quân. Chúng làm như vậy trong sáu ngày. Nhưng ngày thứ bảy các người đó dậy sớm, vừa tung sáng, và y như cách trước, đi chung quanh thành bảy lần; chỉ nội ngày đó họ đi chung quanh thành bảy lần. Lần thứ bảy, những thầy tế lễ thổi kèn, thì Giô-suê nói cùng dân sự rằng: Hãy la lên; vì Đức Giê-hô-va đã phó thành cho các ngươi. Cái thành và mọi vật ở trong sẽ bị phú dâng cho Đức Giê-hô-va như vật đáng diệt; chỉ một mình Ra-háp là kỳ nữ, với hết thầy người ở cùng nàng trong nhà sẽ được sống, vì nàng đã giấu sứ giả của chúng ta sai đến. Nhưng hãy cẩn thận về vật các ngươi phú dâng diệt đi; vì nếu khi đã phú diệt rồi, các ngươi đoạt lấy của đáng diệt đó, thì các ngươi sẽ gây cho trại quân Y-sơ-ra-ên đáng bị diệt, và gieo sự loạn lạc vào trong đó. Phàm bạc, vàng, và hết thầy vật bằng đồng cùng bằng sắt đều sẽ biệt riêng ra thánh cho Đức Giê-hô-va; các vật đó sẽ nhập kho của Đức Giê-hô-va. Vậy, dân sự la lên, và những thầy tế lễ thổi kèn. Vừa khi dân sự nghe tiếng kèn, bèn la lớn lên, và vách thành liền ngã sập, dân sự leo lên thành, mỗi người ngay trước mặt mình. Chúng lấy thành, đưa gươm qua diệt mọi vật ở trong thành, nào nam phụ lão ấu, cho đến bò, chiên, và lừa. Bấy giờ, Giô-suê nói cùng hai người đã đi do thám xứ mà rằng: Hãy vào trong nhà kỳ nữ, biểu nàng và mọi người thuộc về nàng đi ra, y như hai người đã thề cùng nàng. Vậy, hai người trai trẻ đã đi do thám xứ, bèn vào biểu Ra-háp, cha mẹ nàng, anh em, và mọi vật chi thuộc về nàng đi ra; hai người đem hết thầy gia quyến nàng ra, và để ở ngoài trại quân Y-sơ-ra-ên. Đoạn, chúng phóng hỏa cái thành, và mọi vật ở trong, chỉ để bạc, vàng và món chi bằng đồng, bằng sắt, nhập vào kho đền của Đức Giê-hô-va. Vậy, Giô-suê bảo tồn sự sống của Ra-háp là kỳ nữ, luôn nội nhà của cha nàng, và mọi vật chi thuộc về nàng; nàng ở giữa Y-sơ-ra-ên cho đến ngày nay, vì nàng có giấu sứ giả mà Giô-suê đã sai do thám Giê-ri-cô. Bấy giờ, Giô-suê phát thề rằng: Phàm ai trỗi lên xây lại thành Giê-ri-cô này sẽ bị rửa sả trước mặt Đức Giê-hô-va! Đặt nền nó lại, tất con trưởng nam mình phải chết; dựng cửa nó lại, tất con út mình phải chết. Vậy, Đức Giê-hô-va ở cùng Giô-suê, và danh tiếng người đồn khắp trong xứ.

Sau chiến thắng triệt hạ thành Giê-ri-cô, dân Y-sơ-ra-ên đã thất bại trước thành A-hi nhỏ bé, vì dân Y-sơ-ra-ên đã phạm tội về vật đáng diệt và vì cố tội lỗi đó mà cơn thịnh nộ của Đức Giê-hô-va đã nổi phùng lên nghịch lại dân Y-sơ-ra-ên.

Giô-suê 7:1-26: Song dân Y-sơ-ra-ên có phạm một tội về vật đáng diệt; vì A-can, con trai của Cạt-mi, cháu của Xáp-đi, chất của Xê-rách về chi phái Giu-đa, có lấy vật đáng diệt và cơn giận của Đức Giê-hô-va nổi phùng lên cùng dân Y-sơ-ra-ên. Ở Giê-ri-cô Giô-suê sai người đến thành A-hi gần Bết-A-ven, về phía đông Bê-tên, và truyền lệnh này rằng: Hãy đi lên do thám xứ. Vậy, các người ấy đi lên do thám thành A-hi. Đoạn trở về cùng Giô-suê mà rằng: Lấy làm vô ích đem cả dân sự đi lên đó; nhưng hãy cho chừng vài ba ngàn người đi lên đó mà đánh thành A-hi. Chớ làm cho một nhọc cả dân chúng đi đó; vì người A-hi ít quá. Vậy, có chừng ba ngàn người đi lên đó; nhưng họ chạy trốn trước mặt người A-hi.

Người A-hi giết chừng ba mươi sáu người, rượt theo họ từ cửa thành cho đến Sê-ba-rim, và đánh họ lúc đi xuống dốc. Lòng dân sự bèn tan ra như nước. Giô-suê bèn xé áo mình, rồi người và các trưởng lão Y-sơ-ra-ên sắp mặt xuống đất trước hòm của Đức Giê-hô-va cho đến chiều tối, và vãi bụi đất trên đầu mình. Giô-suê nói: Ôi! Chúa Giê-hô-va, sao Ngài đem dân này qua sông Giô-đanh để phó chúng tôi vào tay dân A-mô-rít mà làm cho diệt đi? Ôi! chớ chi chúng tôi chọn phần ở lại bên kia sông Giô-đanh! Than ôi! hỡi Chúa, sau khi Y-sơ-ra-ên đã xây lũy trước mặt kẻ thù nghịch mình, tôi còn nói làm sao? Dân Ca-na-an và cả dân ở xứ này sẽ hay điều đó, sẽ vây chúng tôi, và diệt danh chúng tôi khỏi đất; rồi Chúa sẽ làm sao cho danh lớn Chúa? Bấy giờ, Đức Giê-hô-va phán cùng Giô-suê rằng: Hãy đứng dậy; sao người sắp mặt xuống đất như vậy? Y-sơ-ra-ên có phạm tội; chúng nó bội nghịch giao ước ta đã truyền cho đến nỗi dám lấy vật đáng diệt, ăn cắp vật đó, làm dối trá, và để trong bao mình. Bởi cố đó, dân Y-sơ-ra-ên không thể chống cự nổi trước mặt kẻ thù nghịch mình, phải xây lũy trước mặt chúng nó, vì Y-sơ-ra-ên đã trở nên kẻ bị rửa sả. Nếu các người không cất khỏi giữa mình vật đáng diệt ấy, thì ta không còn ở cùng các người nữa. Hãy đứng dậy làm cho dân sự nên thánh, và hãy nói rằng: Các người khá làm cho mình nên thánh về ngày mai; vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên có phán như vậy: Hỡi Y-sơ-ra-ên, người có vật đáng diệt tại giữa người! người không thể chống cự nổi trước mặt kẻ thù nghịch mình cho đến chừng nào các người đã cất khỏi giữa mình vật đáng diệt ấy. Vậy, sáng mai các người sẽ đi đến gần từng chi phái; chi phái nào mà Đức Giê-hô-va chỉ ra sẽ đến gần từng họ hàng; họ hàng nào mà Đức Giê-hô-va chỉ ra sẽ đến gần từng nhà; nhà nào mà Đức Giê-hô-va chỉ ra sẽ đến gần từng người. Người nào bị chỉ ra là kẻ có của đáng diệt đó, sẽ bị thiêu nơi lửa, cùng các món thuộc về người; vì người đã bội giao ước của Đức Giê-hô-va, và phạm sự xấu hổ trong Y-sơ-ra-ên. Vậy, Giô-suê dậy sớm, biểu Y-sơ-ra-ên đến gần từng chi phái; và chi phái Giu-đa bị chỉ ra. Đoạn, người biểu các họ hàng Giu-đa đến gần; và họ hàng Xê-rách bị chỉ ra. Đoạn, người biểu họ hàng Xê-rách lại gần từng gia trưởng; và Xáp-đi bị chỉ ra. Người biểu nhà Xáp-đi đến gần từng người; thì A-can, con trai của Cạt-ni, cháu của Xáp-đi, bị chỉ ra. Giô-suê bèn nói cùng A-can rằng: Hỡi con, xin hãy tôn vinh Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, và ngợi khen Ngài; hãy thú thật cho ta điều con đã làm, chớ giấu chút nào. A-can thưa cùng Giô-suê rằng: Phải, tôi đã phạm tội cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, và này là điều tôi đã làm: Tôi có thấy trong cửa cướp một cái áo choàng Si-nê-a tốt đẹp, hai trăm siếc lợ bạc, và một ném vàng nặng năm mươi siếc lợ; tôi tham muốn các món đó, và lấy nó; kia, các vật ấy đã giấu dưới đất giữa trại tôi, còn bạc thì ở dưới. Giô-suê bèn sai người chạy đến trại, thấy áo choàng giấu tại đó, và bạc thì ở dưới. Họ lấy các vật đó giữa trại, đem về cho Giô-suê và cho hết thầy dân Y-sơ-ra-ên, rồi để trước mặt Đức Giê-hô-va. Bấy giờ, Giô-suê và cả Y-sơ-ra-ên bắt A-can, con cháu Xê-rách, cùng lấy bạc, áo choàng, nén vàng, con trai, con gái của người, bò, lừa, chiên, trại, và mọi vật chi thuộc về người, mà dẫn đến trong trũng A-cô. Giô-suê nói: Sao người có khuấy rối chúng ta? Đức Giê-hô-va chắc sẽ khuấy rối người ngày nay. Rồi cả Y-sơ-ra-ên ném đá người; họ thiêu các người ấy trong lửa, và lấy đá lấp chúng nó lại. Kế ấy, chúng chất trên thầy người một đồng đá lớn, hãy còn cho đến ngày nay. Đức Giê-hô-va bèn người cơn thanh nộ Ngài. Bởi cố đó, người ta gọi chỗ này là A-cô cho đến ngày nay.

Giô-suê 8:1-29: Kế đó, Đức Giê-hô-va phán cùng Giô-suê rằng: Người chớ sợ, chớ ái ngại. Hãy đem theo mình hết thầy quân lính, trỗi dậy đi lên hãm đánh thành A-hi. Kia, ta đã phó vào tay người vua A-hi, dân sự, thành, và xứ của người. Người phải đả A-hi và vua nó như người đã đả Giê-ri-cô và vua nó; nhưng các người sẽ đoạt lấy hóa tài và súc vật cho mình. Hãy phục binh sau thành. Vậy, Giô-suê đứng dậy cùng các quân lính dựng lên đánh A-hi. Người chọn ba muôn người mạnh dạn, sai đi ban đêm, và truyền lệnh này rằng: Hãy coi, các người sẽ phục binh sau thành; chớ dang ra xa thành quá, hãy dàn cho sẵn. Còn ta với cả dân sự theo ta, sẽ đi gần lại thành. Khi chúng nó ra đón đánh chúng ta như lần trước, thì chúng ta sẽ chạy trốn trước mặt chúng nó. Chúng nó sẽ rượt theo chúng ta cho đến chừng chúng ta dụ chúng nó ra cách xa khỏi thành; vì họ nói rằng: Chúng nó chạy trốn ta như lần trước. Trong lúc chúng ta chạy trốn trước mặt chúng nó, thì các người sẽ ra khỏi nơi phục binh mà hãm lấy thành; Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người sẽ phó thành vào tay các người. Khi các người chiếm thành rồi, thì phải phóng hỏa nó; hãy làm theo lời của Đức Giê-hô-va. Hãy coi, này là lệnh ta truyền cho các người. Vậy, Giô-suê sai các người đó đi; họ phục giữa khoảng Bê-tên và A-hi, về phía tây của A-hi; còn Giô-suê đem đó ngủ tại giữa dân sự. Kế ấy, Giô-suê dậy sớm, điểm dân sự; người cùng các trưởng lão đi lên trước mặt

dân đến thành A-hi. Hết thấy quân lính theo người đi lên đến gần trước mặt thành, và đóng trại về phía bắc A-hi: có cái trũng chạy dài giữa họ và thành A-hi. Giô-suê bèn đem chừng năm ngàn lính phục giữa khoảng Bê-tên và A-hi, về phía tây của thành. Khi dân sự đã đóng trại nơi phía bắc của thành, và phục binh về phía tây rồi, thì đêm đó Giô-suê đi xém tới trong trũng. Vua thành ấy vừa thấy điều đó, người ta bèn lật đặt dậy sớm, vua và cả dân sự người đều đi ra đón Y-sơ-ra-ên tại nơi đã chỉ bảo, về phía đồng bằng, đặng giao chiến; song vua không biết rằng có một đạo binh phục ở phía sau thành. Giô-suê và cả Y-sơ-ra-ên để cho chúng nó đánh bại mình, và chạy trốn về phía đồng vắng. Hết thấy dân sự trong thành đều hiệp lại đặng đuổi theo. Vậy chúng rượt theo Giô-suê và bị dụ cách xa khỏi thành; chẳng có một ai ở thành A-hi hay là ở Bê-tên mà không ra đuổi theo Y-sơ-ra-ên; họ bỏ thành trống không để đuổi theo Y-sơ-ra-ên. Bấy giờ, Đức Giê-hô-va phán cùng Giô-suê rằng: Hãy giơ giáo người cầm nơi tay ra về hướng thành A-hi, vì ta sẽ phó thành vào tay người. Giô-suê bèn giơ giáo mình cầm nơi tay ra về hướng thành. Vừa giơ tay lên, binh phục lập tức đứng dậy khỏi chỗ mình núp mà chạy vào thành, chiếm lấy và phóng hỏa nó. Người thành A-hi quay lại, nhìn thấy khói đốt thành bay lên trời; họ chẳng một phương thế nào đặng trốn về phía này hay là phía kia. Vả, dân sự chạy trốn về phía đồng vắng trở lộn lại đánh những kẻ rượt đuổi theo mình. Khi Giô-suê và cả Y-sơ-ra-ên thấy binh phục đã lấy thành, và khói đốt thành bay lên, bèn trở về đánh người A-hi. Các binh khác cũng ra khỏi thành đón đánh dân A-hi; như vậy chúng nó bị dân Y-sơ-ra-ên vây phủ, bên này có đạo này, bên kia có quân kia. Người ta đánh chúng nó đến nỗi không còn để lại kẻ nào sống hay là cho ai thoát được. Binh bắt sống vua A-hi, và dẫn đến cùng Giô-suê. Khi dân Y-sơ-ra-ên đã giết xong hết thấy người thành A-hi, hoặc trong đồng ruộng hay là trong đồng vắng, là nơi chúng nó bị đuổi theo, và khi hết thấy, đến nỗi người chết, đã ngã rạp dưới lưỡi gươm rồi, thì dân Y-sơ-ra-ên trở về A-hi và giết bằng lưỡi gươm những kẻ còn ở tại đó. Trong ngày đó, hết thấy người A-hi, nam và nữ, đều bị ngã chết, số là mười hai ngàn người. Giô-suê chẳng rút lại tay mình đã cầm gươm thẳng ra với cây giáo, cho đến chừng nào người ta đã diệt hết thấy người thành A-hi. Song dân Y-sơ-ra-ên cướp cho mình những súc vật và hóa tài của thành này, y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Giô-suê. Vậy, Giô-suê phóng hỏa thành A-hi, và làm cho nó ra một đồng hư tàn đời đời, y như hãy còn đến ngày nay. Người biểu treo vua A-hi lên trên một cây và để đó cho đến chiều; nhưng khi mặt trời lặn, Giô-suê biểu người ta hạ thân xuống khỏi cây. Người ta đem liệng thân đó nơi cửa thành, và chất lên trên một đồng đá lớn, hãy còn đến ngày nay.

Hết phần 10-A